

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA SINH HỌC



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN
ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH SINH HỌC THỰC NGHIỆM**

Nghệ An, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
1. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN	1
1.1. Mục đích khảo sát.....	1
1.2. Phương pháp khảo sát.....	1
1.3. Nội dung khảo sát.....	1
1.4. Đối tượng khảo sát.....	2
1.5. Các cấp độ đánh giá.....	2
2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT.....	3
2.1. Kết quả khảo sát giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ	3
2.1.1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (viết tắt là CĐR)	3
2.1.2. Khảo sát về Bản mô tả CTĐT	3
2.1.3. Khảo sát về cấu trúc và nội dung CTDH.....	5
2.1.4. Khảo sát về Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT	7
2.1.5. Khảo sát về Hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT	8
2.1.6. Khảo sát về đánh giá về người học và chính sách liên quan	10
2.1.7. Khảo sát về ưu điểm kỹ năng người học	11
2.1.8. Khảo sát về Đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất	13
2.1.9. Khảo sát về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần.....	15
2.2. Kết quả khảo sát cựu học viên về chương trình đào tạo.....	16
2.2.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo	16
2.2.2. Khảo sát về CĐR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu.....	18
2.2.3. Khảo sát về CĐR chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	20
2.2.4. Khảo sát về thay đổi thăng tiến trong công việc.....	22
2.3. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng.....	23
2.3.1. Khảo sát nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng của người học	23
2.3.2. Khảo sát nhà tuyển dụng về thái độ của người học	25
2.3.3. Khảo sát góp ý về (Xin quý vị cho biết học viên cao học cần bổ sung kiến thức, kỹ năng gì?).	26
2.4. Kết quả khảo sát của học viên về khóa học.....	27
2.4.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo	27
2.4.2. Khảo sát về mức độ bản thân đạt được CĐR theo định hướng ứng dụng khi hoàn thành khóa học.....	28
2.4.3. Khảo sát về mức độ bản thân đạt được CĐR theo định hướng nghiên cứu khi hoàn thành khóa học.....	30
2.4.4. Khảo sát về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường	31
2.4.5. Khảo sát về kỹ năng đạt được của người học khi hoàn thành khóa học.	34
2.4.6. Khảo sát về Đánh giá về hệ thống phục vụ đào tạo.....	35
2.4.7. Khảo sát về Đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị	37
2.5. Kết quả khảo sát của học viên về lớp học phần.....	39
2.5.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo	39
2.5.2. Khảo sát về Hoạt động giảng dạy của giảng viên	40
2.5.3. Khảo sát về Kết quả nhận được của người học	42
3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	44
PHỤ LỤC	45

1. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

1.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm thu thập ý kiến của các bên liên quan để chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm theo tiếp cận CDIO, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược của trường Đại học Vinh.

1.2. Phương pháp khảo sát

- Khảo sát trực tuyến thông qua website tại địa chỉ:

<https://khaosat.vinhuni.edu.vn/views/sdhphieukhaosat.aspx>

- Khảo sát trực tiếp thông qua hoạt động tham vấn trực tiếp các bên liên quan.

1.3. Nội dung khảo sát

- Khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ, bao gồm: Chuẩn đầu ra, bản mô tả, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT thạc sĩ; hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT SDH; Đánh giá về người học và chính sách liên quan; đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất; nội dung cần cải tiến, sửa đổi của CTĐT.

- Khảo sát cựu học viên cao học về chương trình đào tạo, bao gồm: Mục tiêu và chuẩn đầu ra, chiến lược dạy-học và phương pháp kiểm tra-đánh giá; nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; số lượng học phần học tập, số lượng tín chỉ; thời gian đào tạo; tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp; kiến thức, kỹ năng học; kiến thức trong các học phần và luận văn tốt nghiệp; năng lực ngoại ngữ được tích lũy tại trường; các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp-thuyết trình, tư duy phản biện, nghiên cứu khoa học,...); mức độ hài lòng với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; mức độ đáp ứng (đạt/chưa đạt) các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ngành thạc sĩ.

- Khảo sát đánh giá của nhà tuyển dụng đối với học viên tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

- Khảo sát đánh giá của học viên về khóa học, bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; số lượng học phần học tập, số lượng tín chỉ; thời gian đào tạo; tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp; kiến thức, kỹ năng học; kiến thức trong các học phần và luận văn tốt nghiệp; năng lực ngoại ngữ được tích lũy tại trường; các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp-thuyết trình, tư duy phản biện, nghiên cứu khoa học,...); mức độ hài lòng với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; mức độ đáp ứng (đạt/chưa đạt) các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu; hoạt động đào tạo của giảng viên; hoạt động phục vụ của nhà trường.

- Khảo sát đánh giá của học viên về lớp học phần, bao gồm: Thông tin về học phần (nội dung môn học, phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra - đánh giá học phần, chuẩn đầu ra, tài liệu tham khảo), hoạt động giảng dạy (thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá theo đề cương học phần), kết quả nhận được (phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra - đánh giá, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị).

1.4. Đối tượng khảo sát

Qua phân tích tình hình thực tế và mục đích khảo sát, bộ phận khảo sát xác định đối tượng khảo sát, số lượng khảo sát dự kiến và đã thực hiện như sau:

Bảng 1. Phân bố đối tượng khảo sát về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

TT	Đối tượng khảo sát	Yêu cầu	Đã khảo sát
1	Giảng viên	20	21
2	Cựu học viên	20	23
3	Nhà tuyển dụng	20	20
4	Học viên	13	13
	Tổng	73	77

1.5. Các cấp độ đánh giá

- Mức độ đồng ý:

- ①: Hoàn toàn không đồng ý
- ②: Không đồng ý
- ③: Đồng ý một phần
- ④: Đồng ý
- ⑤: Hoàn toàn đồng ý

- Mức độ đáp ứng:

- ①: Rất yếu
- ②: Yếu
- ③: Trung bình
- ④: Khá
- ⑤: Tốt

- Mức độ phù hợp:

- ①: Rất phù hợp
- ②: Phù hợp
- ③: Ít phù hợp
- ④: Không phù hợp

- Mức độ hài lòng:

- ①: Chưa tiếp xúc hoặc không có ý kiến
- ②: Không hài lòng
- ③: Hài lòng

- Mức độ đạt:

- ①: Đạt
- ②: Không đạt

- Mức độ hỏi:

- ①: Có
- ②: Không

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

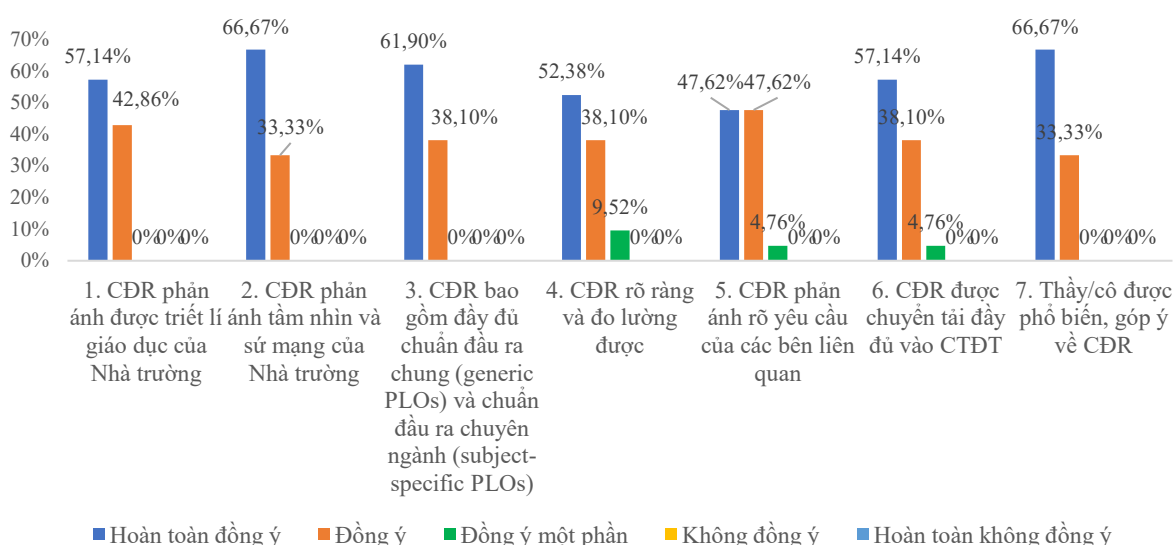
2.1. Kết quả khảo sát giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ

2.1.1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (viết tắt là CĐR)

Kết quả khảo sát đánh giá về Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 2 và hình 1.

Bảng 2. Kết quả đánh giá về CĐR của CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả				
Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (viết tắt là CĐR)	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. CĐR phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường	57,14%	42,86%	0%	0%	0%
2. CĐR phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường	66,67%	33,33%	0%	0%	0%
3. CĐR bao gồm đầy đủ chuẩn đầu ra chung (generic PLOs) và chuẩn đầu ra chuyên ngành (subject-specific PLOs)	61,90%	38,10%	0%	0%	0%
4. CĐR rõ ràng và đo lường được	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
5. CĐR phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan	47,62%	47,62%	4,76%	0%	0%
6. CĐR được chuyển tải đầy đủ vào CTĐT	57,14%	38,10%	4,76%	0%	0%
7. Thầy/cô được phổ biến, góp ý về CĐR	66,67%	33,33%	0%	0%	0%
Trung bình	58,50%	38,78%	2,72%	0%	0%



Hình 1. Mức độ đồng ý với Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ SHTN

Nhân xét: Kết quả cho thấy, CDR của CTĐT ngành Sinh học thực nghiệm đáp ứng yêu cầu và > 90% đánh giá mức “Đồng ý” trở lên, và trung bình 58,5% đánh giá mức “Rất đồng ý”, không có “Không đồng ý” hoặc “Hoàn toàn không đồng ý”.

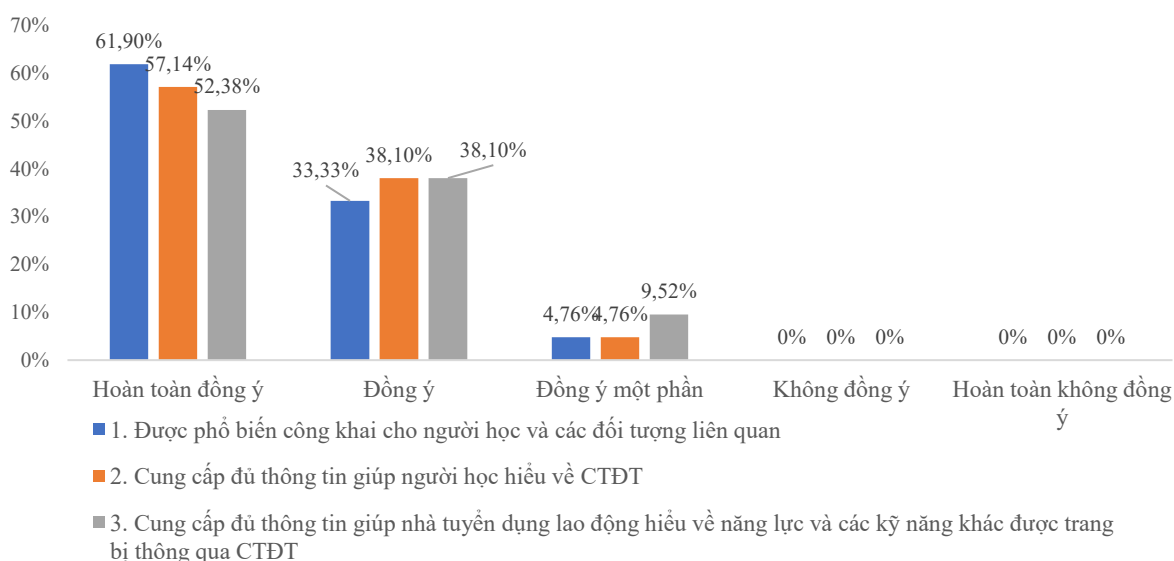
2.1.2. Khảo sát về Bản mô tả CTĐT

Kết quả khảo sát về bản mô tả CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Kết quả đánh giá về Bản mô tả của CTĐT ngành thạc sĩ SHTN

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
II. Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Được phổ biến công khai cho người học và các đối tượng liên quan	61,90%	33,33%	4,76%	0%	0%
2. Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT	57,14%	38,10%	4,76%	0%	0%
3. Cung cấp đủ thông tin giúp nhà tuyển dụng lao động hiểu về năng lực và các kỹ năng khác được trang bị thông qua CTĐT	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
Trung bình	57,14%	36,51%	6,35%	0 %	0 %

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về Bản mô tả CTĐT ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 2.



Hình 2. Khảo sát giảng viên về bản mô tả Chương trình đào tạo

Nhân xét: Kết quả cho thấy, trung bình có 57,14% đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý”, có 36,51% đánh giá mức “Đồng ý” và còn lại 6,35% cho rằng “Đồng ý một phần”. Không có đánh giá nào ở mức “Không đồng ý” hoặc “Hoàn toàn không đồng ý”.

2.1.3. Khảo sát về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

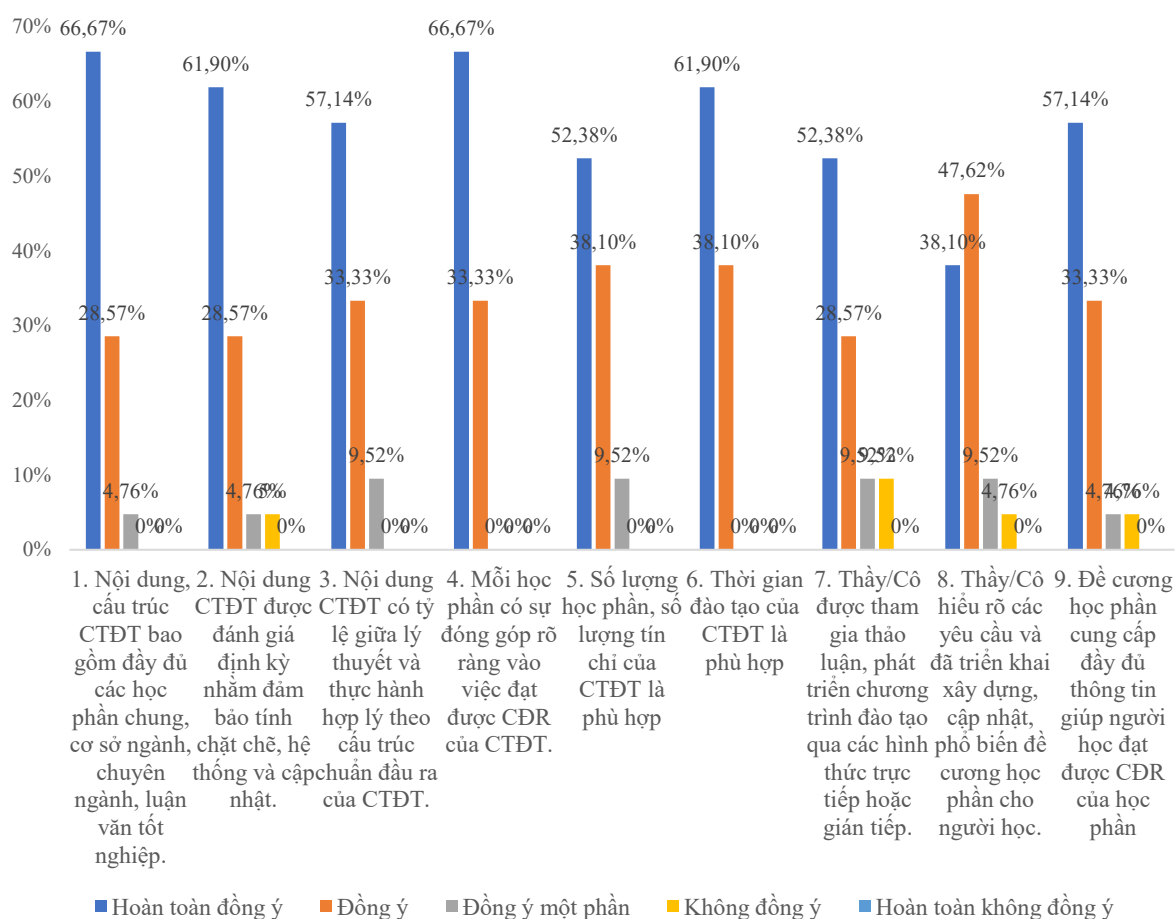
Kết quả khảo sát về cấu trúc và nội dung CTDH ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá về cấu trúc và nội dung CTDH ngành thạc sĩ SHTN

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
III. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Nội dung, cấu trúc CTĐT bao gồm đầy đủ các học phần chung, cơ sở ngành, chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp.	66,67%	28,57%	4,76%	0%	0%
2. Nội dung CTĐT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật.	61,90%	28,57%	4,76%	5%	0%
3. Nội dung CTĐT có tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý theo cấu trúc chuẩn đầu ra của CTĐT.	57,14%	33,33%	9,52%	0%	0%
4. Mỗi học phần có sự đóng góp rõ ràng vào việc đạt được CĐR của CTĐT.	66,67%	33,33%	0%	0%	0%
5. Số lượng học phần, số lượng tín chỉ của CTĐT là phù hợp	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
6. Thời gian đào tạo của CTĐT là phù hợp	61,90%	38,10%	0%	0%	0%
7. Thầy/Cô được tham gia thảo luận, phát triển chương trình đào tạo qua các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp	52,38%	28,57%	9,52%	9,52%	0%
8. Thầy/Cô hiểu rõ các yêu cầu và đã triển khai xây dựng, cập nhật, phổ biến đề cương học phần cho người học.	38,10%	47,62%	9,52%	4,76%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
III. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
9. Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được CĐR của học phần	57,14%	33,33%	4,76%	4,76%	0%
Trung bình	57,14%	34,39%	5,82%	2,65%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 3.



Hình 3. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý với cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nhận xét: Kết quả cho thấy, trung bình 57,14% giảng viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý” với cấu trúc và nội dung CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm; có 34,49% đánh giá mức “Đồng ý”. Tuy nhiên vẫn còn 5,82% cho rằng chỉ “Đồng ý một phần” hoặc “Không đồng ý” với 2,65%.

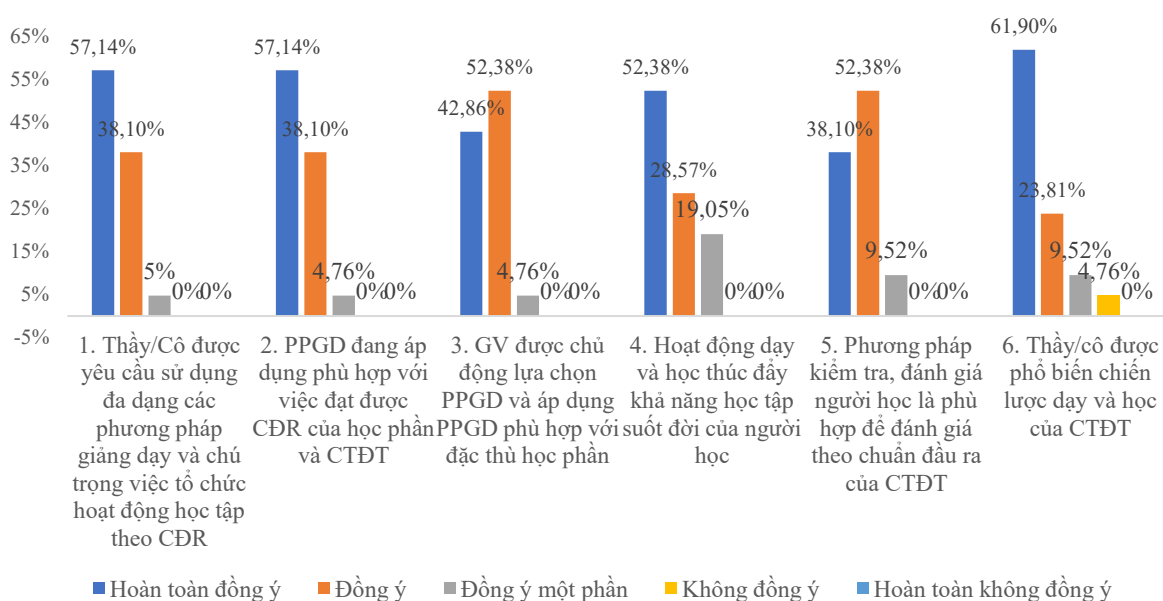
2.1.4. Khảo sát về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT

Kết quả khảo sát về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5. Kết quả đánh giá về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
IV. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Thầy/Cô được yêu cầu sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy và chú trọng việc tổ chức hoạt động học tập theo CDR	57,14%	38,10%	5%	0%	0%
2. PPGD đang áp dụng phù hợp với việc đạt được CDR của học phần và CTĐT	57,14%	38,10%	4,76%	0%	0%
3. GV được chủ động lựa chọn PPGD và áp dụng PPGD phù hợp với đặc thù HP	42,86%	52,38%	4,76%	0%	0%
4. Hoạt động dạy và học thúc đẩy khả năng học tập suốt đời của người học	52,38%	28,57%	19,05%	0%	0%
5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học là phù hợp để đánh giá theo chuẩn đầu ra của CTĐT	38,10%	52,38%	9,52%	0%	0%
6. Thầy/cô được phổ biến chiến lược dạy và học của CTĐT	61,90%	23,81%	9,52%	4,76%	0%
Trung bình	51,59%	38,89%	8,73%	0,79%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 4.



Hình 4. Khảo sát về Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá

Nhân xét: Kết quả cho thấy, trung bình 51,59% giảng viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý” với; 38,89% đánh giá mức “Đồng ý”, có 8,73% cho rằng chỉ “Đồng ý một phần”, có 0,79% “Không đồng ý” và không có đánh giá ở mức “Hoàn toàn không đồng ý”. Điều này cho thấy, các phương pháp kiểm tra, đánh giá được áp dụng cho ngành Sinh học thực nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn.

2.1.5. Khảo sát về hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT

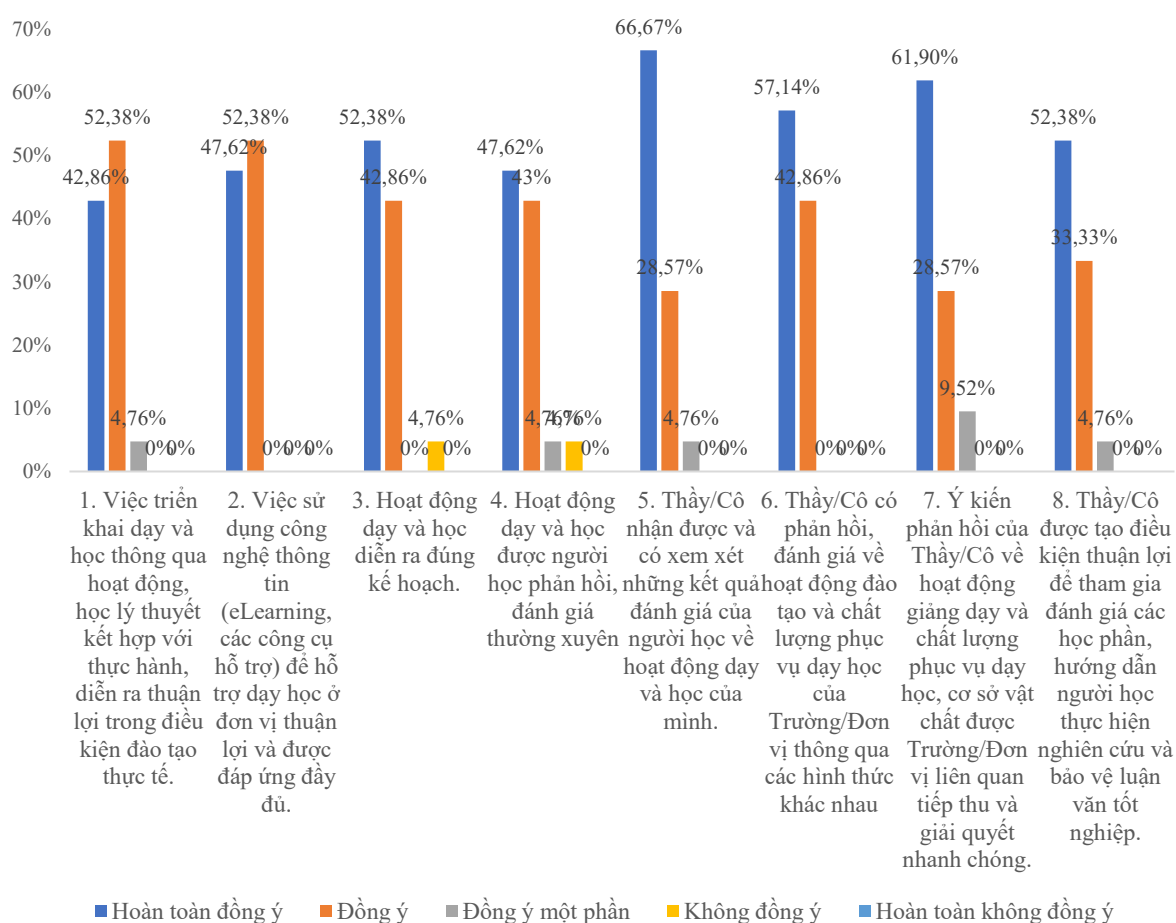
Kết quả khảo sát về hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Kết quả đánh giá về hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
V. Hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
1. Việc triển khai dạy và học thông qua hoạt động, học lý thuyết kết hợp với thực hành, diễn ra thuận lợi trong điều kiện đào tạo thực tế	42,86%	52,38%	4,76%	0%	0%
2. Việc sử dụng công nghệ thông tin (eLearning, các công cụ hỗ trợ) để hỗ trợ dạy học ở đơn vị thuận lợi và được đáp ứng đầy đủ	47,62%	52,38%	0%	0%	0%
3. Hoạt động dạy và học diễn ra đúng kế hoạch	52,38%	42,86%	0%	4,76%	0%
4. Hoạt động dạy và học được người học phản hồi, đánh giá thường xuyên	47,62%	43%	4,76%	4,76%	0%
5. Thầy/Cô nhận được và có xem xét những kết quả đánh giá của người học về hoạt động dạy và học của mình	66,67%	28,57%	4,76%	0%	0%
6. Thầy/Cô có phản hồi, đánh giá về hoạt động đào tạo và chất lượng phục vụ dạy học của Trường/Đơn vị thông qua các hình thức khác nhau	57,14%	42,86%	0%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
V. Hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
7. Ý kiến phản hồi của Thầy/Cô về hoạt động giảng dạy và chất lượng phục vụ dạy học, cơ sở vật chất được Trường/Đơn vị liên quan tiếp thu và giải quyết nhanh chóng	61,90%	28,57%	9,52%	0%	0%
8. Thầy/Cô được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia đánh giá các học phần, hướng dẫn người học thực hiện nghiên cứu và bảo vệ luận văn tốt nghiệp	52,38%	33,33%	4,76%	0%	0%
	53,57%	40,48%	3,57%	1,19%	0 %

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 5.



Hình 5. Khảo sát về hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT

Nhân xét: Kết quả cho thấy, trung bình 53,57% giảng viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý” với; 40,48% đánh giá mức “Đồng ý”, có 3,57% cho rằng chỉ “Đồng ý một phần”, có 1,19% “Không đồng ý” và không có đánh giá ở mức “Hoàn toàn không đồng ý”. Điều này cho thấy, các hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT ngành Sinh học thực nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn.

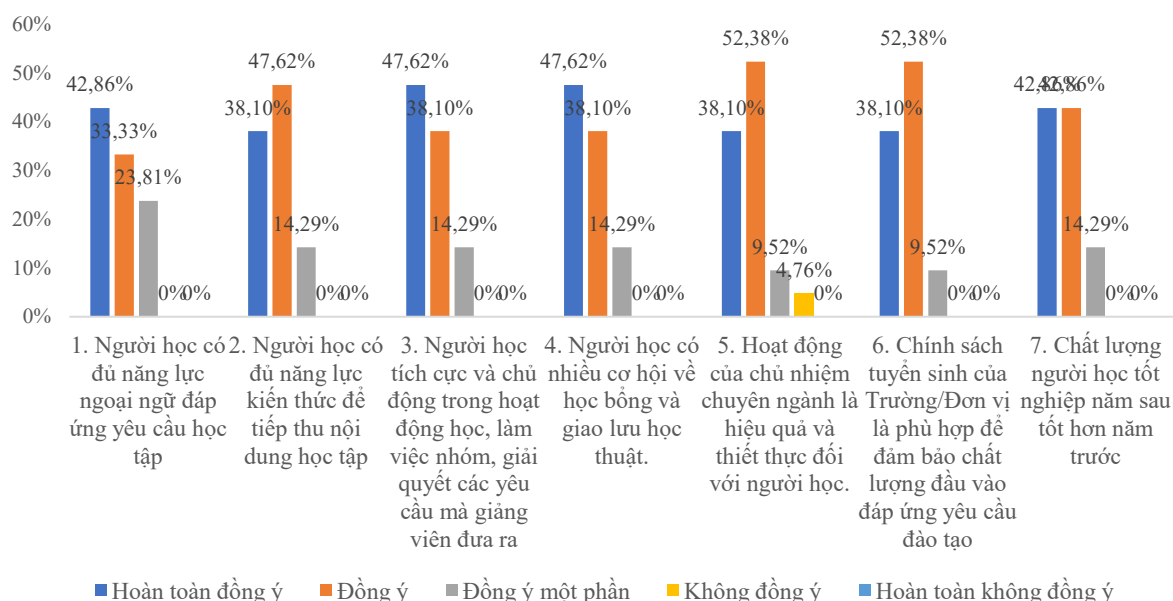
2.1.6. Khảo sát về đánh giá về người học và chính sách liên quan

Kết quả khảo sát về đánh giá về người học và chính sách liên quan, được thể hiện trong bảng 7.

Bảng 7. Kết quả đánh giá về đánh giá về người học và chính sách liên quan

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
VI. Đánh giá về người học và chính sách liên quan	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
1. Người học có đủ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu học tập	42,86%	33,33%	23,81%	0%	0%
2. Người học có đủ năng lực kiến thức để tiếp thu nội dung học tập	38,10%	47,62%	14,29%	0%	0%
3. Người học tích cực và chủ động trong hoạt động học, làm việc nhóm, giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra	47,62%	38,10%	14,29%	0%	0%
4. Người học có nhiều cơ hội về học bổng và giao lưu học thuật	47,62%	38,10%	14,29%	0%	0%
5. Hoạt động của chủ nhiệm chuyên ngành là hiệu quả và thiết thực đối với người học.	38,10%	52,38%	9,52%	4,76%	0%
6. Chính sách tuyển sinh của Trường/Đơn vị là phù hợp để đảm bảo chất lượng đầu vào đáp ứng yêu cầu đào tạo	38,10%	52,38%	9,52%	0%	0%
7. Chất lượng người học tốt nghiệp năm sau tốt hơn năm trước	42,86%	42,86%	14,29%	0%	0%
Trung bình	42,18%	43,54%	14,29%	0,68%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về đánh giá về người học và chính sách liên quan ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 6.



Hình 6. Khảo sát về Đánh giá về người học và chính sách liên quan

Nhân xét: Với nội dung khảo sát về đánh giá về người học và chính sách liên quan, phần lớn giảng viên đều hài lòng với hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT, phần lớn đều hài lòng. Về nội dung người học tích cực và chủ động trong hoạt động học, làm việc nhóm, giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra đạt mức cao nhất hoàn toàn đồng ý là trên: 47,62%. Hoạt động của chủ nhiệm chuyên ngành là hiệu quả và thiết thực đối với người học, tỷ lệ không đồng ý đạt, 4,76%. Tất cả các nội dung có mức “Hoàn toàn đồng ý” là 42,18%, mức “Đồng ý” là 43,54%, mức “Hoàn toàn không đồng ý” ở các nội dung là 0%.

2.1.7. Khảo sát về ưu điểm kỹ năng người học

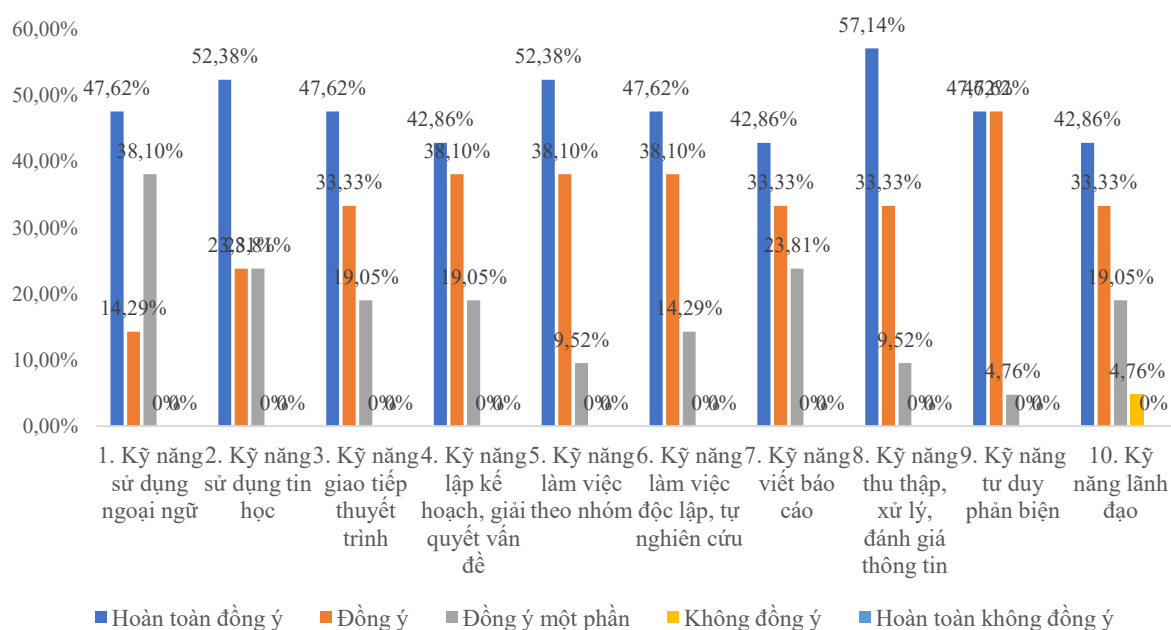
Kết quả khảo sát về ưu điểm kỹ năng người học, được thể hiện trong bảng 8.

Bảng 8. Kết quả đánh giá về ưu điểm kỹ năng người học

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
VII. Người học nhìn chung có ưu điểm về các kỹ năng sau đây					
1. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	47,62%	14,29%	38,10%	0%	0%
2. Kỹ năng sử dụng tin học	52,38%	23,81%	23,81%	0%	0%
3. Kỹ năng giao tiếp thuyết trình	47,62%	33,33%	19,05%	0%	0%
4. Kỹ năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề	42,86%	38,10%	19,05%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
VII. Người học nhìn chung có ưu điểm về các kỹ năng sau đây	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
5. Kỹ năng làm việc theo nhóm	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
6. Kỹ năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu	47,62%	38,10%	14,29%	0%	0%
7. Kỹ năng viết báo cáo	42,86%	33,33%	23,81%	0%	0%
8. Kỹ năng thu thập, xử lý, đánh giá thông tin	57,14%	33,33%	9,52%	0%	0%
9. Kỹ năng tư duy phản biện	47,62%	47,62%	4,76%	0%	0%
10. Kỹ năng lãnh đạo	42,86%	33,33%	19,05%	4,76%	0%
Trung bình	48,10%	33,33%	18,10%	0,48%	0,00%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về ưu điểm kỹ năng người học ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 7.



Hình 7. Khảo sát về mức độ hài lòng về ưu điểm kỹ năng người học

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn giảng viên đều hài lòng với ưu điểm kỹ năng người học, nhưng ở mức trung bình, nhất là kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, chỉ có 47,5% giảng viên “Hoàn toàn đồng ý”, trong khi có 38,1% giảng viên “Đồng ý một phần”; kỹ năng lãnh đạo cũng không được đánh giá cao (mức hoàn toàn đồng có 42,86% và mức đồng ý một phần có 4,7%).

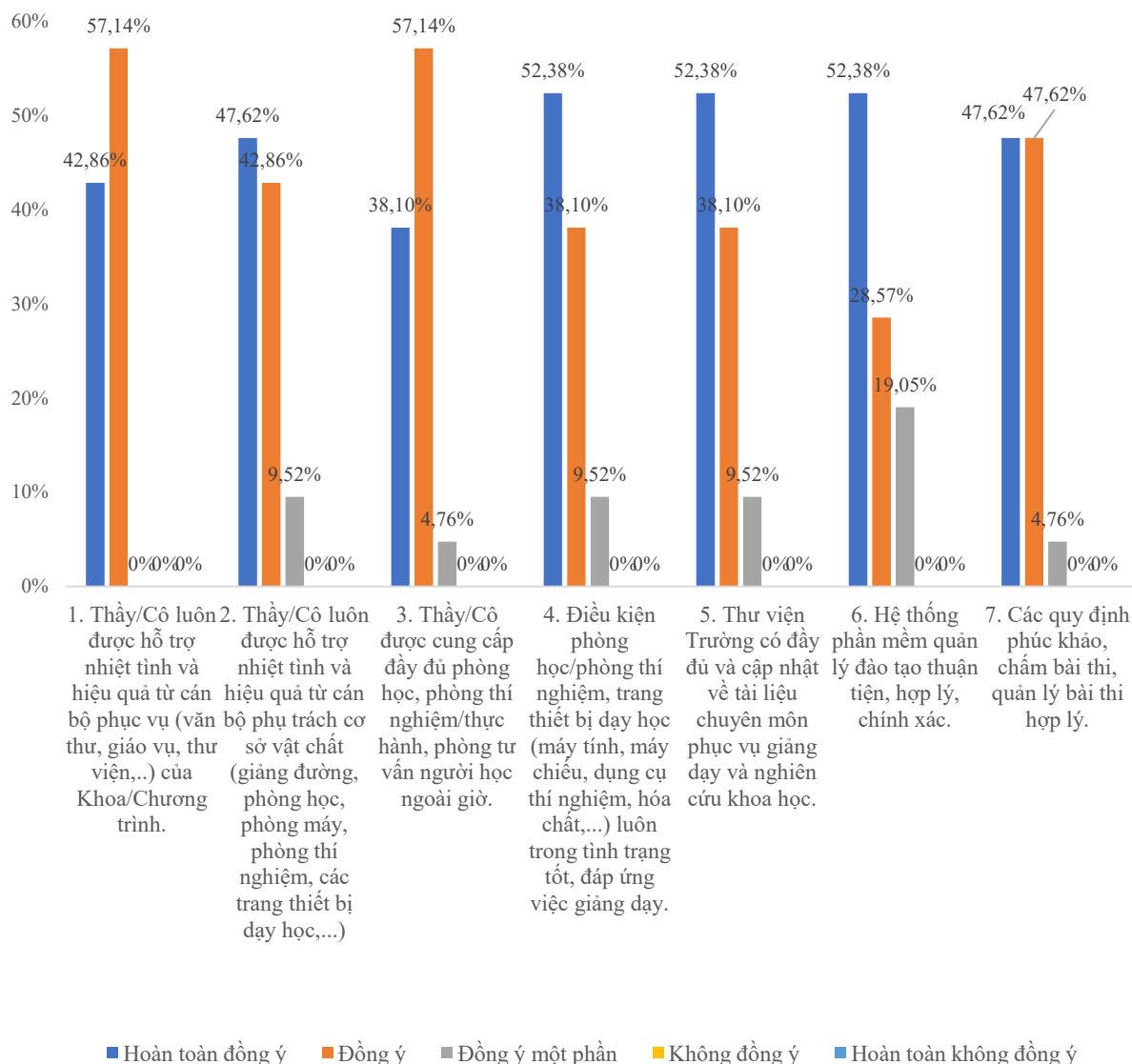
2.1.8. Khảo sát về đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất

Kết quả khảo sát về đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất cho ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 9.

Bảng 9. Kết quả đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
VIII. Đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất					
1. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phục vụ (văn thư, giáo vụ, thư viện,..) của Khoa/Chương trình	42,86%	57,14%	0%	0%	0%
2. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phụ trách cơ sở vật chất (giảng đường, phòng học, phòng máy, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị dạy học,...)	47,62%	42,86%	9,52%	0%	0%
3. Thầy/Cô được cung cấp đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, phòng tư vấn người học ngoài giờ	38,10%	57,14%	4,76%	0%	0%
4. Điều kiện phòng học/phòng thí nghiệm, trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất,...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc giảng dạy	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
5. Thư viện Trường có đầy đủ và cập nhật về tài liệu chuyên môn phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học	52,38%	38,10%	9,52%	0%	0%
6. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo thuận tiện, hợp lý, chính xác	52,38%	28,57%	19,05%	0%	0%
7. Các quy định phúc khảo, chấm bài thi, quản lý bài thi hợp lý	47,62%	47,62%	4,76%	0%	0%
Trung bình	47,62%	44,22%	8,16%	0%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất của Nhà trường, được thể hiện trong hình 8.



Hình 8. Khảo sát về đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất

Nhận xét: Kết quả cho thấy, trung bình 47,62% giảng viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý” với; 44,22% đánh giá mức “Đồng ý”, có 8,16% cho rằng chỉ “Đồng ý một phần”, có 1,19% “Không đồng ý” và không có đánh giá ở mức “Hoàn toàn không đồng ý”. Điều này cho thấy, mức độ hài lòng của giảng viên về cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất của Nhà trường phục vụ hoạt động đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn. Với nội dung khảo sát về đánh giá về cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất, phần lớn đều hài lòng, Ở tất cả các nội dung mức đồng ý đều đạt ở mức cao trên 40%, mức không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý là 0%.

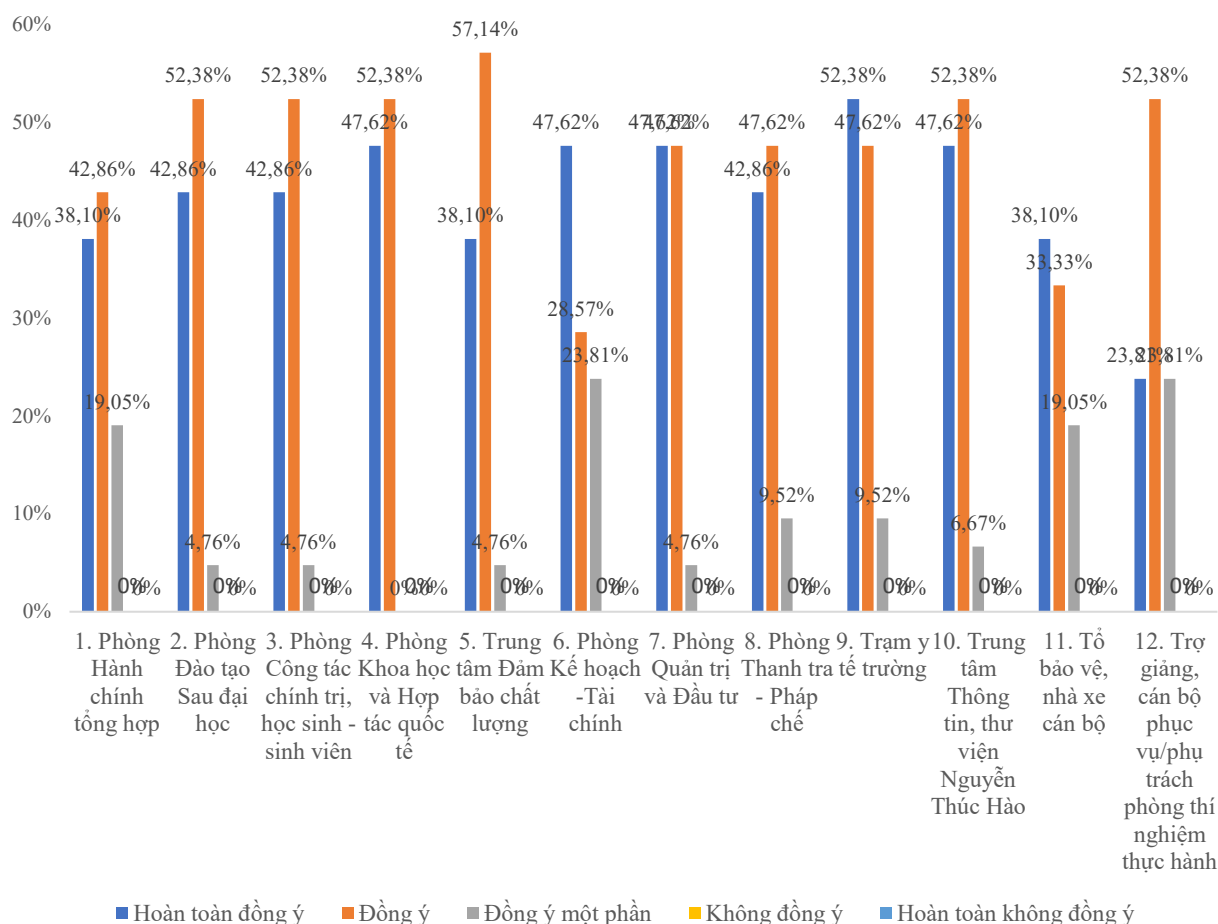
2.1.9. Khảo sát về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần

Kết quả khảo sát về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần cho ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 10.

Bảng 10. Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
IX. Thầy/Cô hài lòng về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần sau đây					
1. Phòng Hành chính tổng hợp	38,10%	42,86%	19,05%	0%	0%
2. Phòng Đào tạo Sau đại học	42,86%	52,38%	4,76%	0%	0%
3. Phòng Công tác chính trị, học sinh - sinh viên	42,86%	52,38%	4,76%	0%	0%
4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	47,62%	52,38%	0%	0%	0%
5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng	38,10%	57,14%	4,76%	0%	0%
6. Phòng Kế hoạch - Tài chính	47,62%	28,57%	23,81%	0%	0%
7. Phòng Quản trị và Đầu tư	47,62%	47,62%	4,76%	0%	0%
8. Phòng Thanh tra - Pháp chế	42,86%	47,62%	9,52%	0%	0%
9. Trạm y tế trường	52,38%	47,62%	9,52%	0%	0%
10. Trung tâm Thông tin, thư viện Nguyễn Thúc Hào	47,62%	52,38%	6,67%	0%	0%
11. Tổ bảo vệ, nhà xe cán bộ	38,10%	33,33%	19,05%	0%	0%
12. Trợ giảng, cán bộ phục vụ/phụ trách phòng thí nghiệm thực hành	23,81%	52,38%	23,81%	0%	0%
Trung bình	42,46%	47,22%	10,87%	0%	0%

Nhận xét: Kết quả khảo cho thấy phần lớn đều hài lòng với chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần, trong đó Mức hoàn toàn đồng ý của các đơn vị đều đạt: 33,33%. Mức độ đồng ý ở một số đơn vị đạt tỷ lệ cao như: Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng CTCT-HSSV, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, mức hoàn toàn đồng ý đạt 42,46%, trong khi mức đồng ý đạt 47.22%, không có mức “Không đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý”.



Hình 9. Khảo sát về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần

2.2. Kết quả khảo sát cựu học viên về chương trình đào tạo

2.2.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo

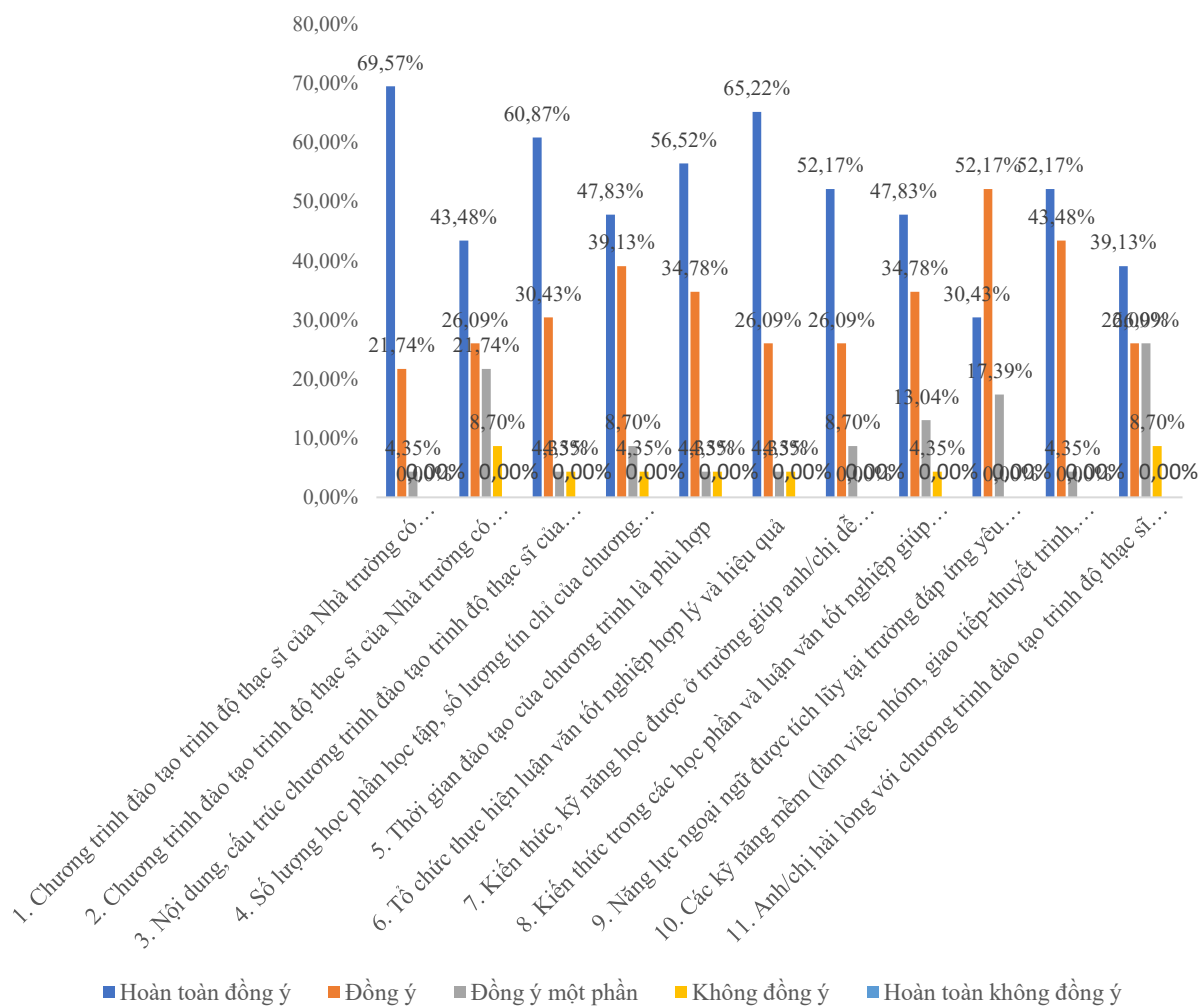
Kết quả khảo sát về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 11.

Bảng 11. Kết quả đánh giá về nội dung chương trình đào tạo

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
I. Nội dung chương trình đào tạo					
1. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng.	69,57%	21,74%	4,35%	0%	0%
2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường có chiến lược dạy-học và phương pháp kiểm tra-đánh giá hợp lý	43,48%	26,09%	21,74%	8,70%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
I. Nội dung chương trình đào tạo	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
3. Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường cân đối, hợp lý	60,87%	30,43%	4,35%	4,35%	0%
4. Số lượng học phần học tập, số lượng tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ là phù hợp	47,83%	39,13%	8,70%	4,35%	0%
5. Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp	56,52%	34,78%	4,35%	4,35%	0%
6. Tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp hợp lý và hiệu quả	65,22%	26,09%	4,35%	4,35%	0%
7. Kiến thức, kỹ năng học được ở trường giúp anh/chị dễ dàng phát triển nghề nghiệp và năng lực học tập suốt đời	52,17%	26,09%	8,70%	0%	0%
8. Kiến thức trong các học phần và luận văn tốt nghiệp giúp anh/chị dễ dàng phát triển nghề nghiệp	47,83%	34,78%	13,04%	4,35%	0%
9. Năng lực ngoại ngữ được tích lũy tại trường đáp ứng yêu cầu công việc của anh/chị	30,43%	52,17%	17,39%	0%	0%
10. Các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp-thuyết trình, tư duy phản biện, nghiên cứu khoa học,...) được đào tạo tại trường đáp ứng yêu cầu công việc của anh/chị	52,17%	43,48%	4,35%	0%	0%
11. Anh/chị hài lòng với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường mà anh/chị đã học	39,13%	26,09%	26,09%	8,70%	0%
Trung bình	51,38%	32,81%	10,67%	3,56%	0,00%

Nhận xét: Kết quả khảo sát, cho thấy có 51,38% học viên đánh giá ở mức “Hoàn toàn đồng ý”, 32,81% đánh giá mức “Đồng ý”, 10,67% đánh giá mức “Đồng ý một phần”, và vẫn còn 3,56% đánh giá mức “Không đồng ý”, nhưng không có đánh giá mức “Hoàn toàn không đồng ý”.



Hình 10. Khảo sát mức độ hài lòng về nội dung chương trình đào tạo

2.2.2. Khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

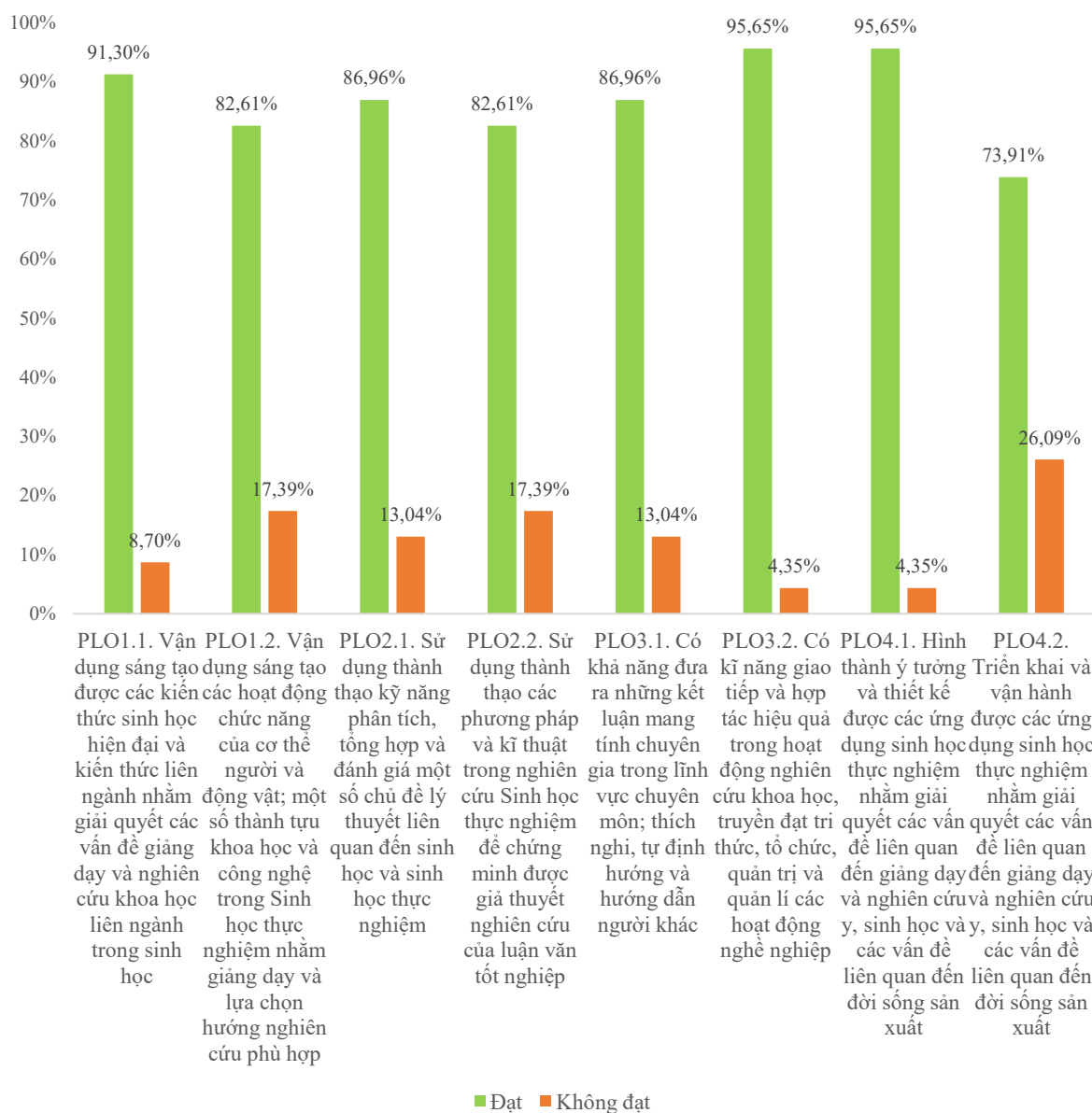
Kết quả khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 12.

Bảng 12. Kết quả đánh giá về CDR chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
II. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu	Đạt	Không đạt
PLO1.1. Vận dụng sáng tạo được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề giảng dạy và nghiên cứu khoa học liên ngành trong sinh học	91,30%	8,70%
PLO1.2. Vận dụng sáng tạo các hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp	82,61%	17,39%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
II. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu	Đạt	Không đạt
PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm	86,96%	13,04%
PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp	82,61%	17,39%
PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác	86,96%	13,04%
PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp	95,65%	4,35%
PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất	95,65%	4,35%
PLO4.2. Triển khai và vận hành được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất	73,91%	26,09%
Trung bình	86,96%	13,04%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ “Đạt” của các CDR của CTĐT theo định hướng ứng dụng của ngành Sinh học thực nghiệm là 86,96%, trong khi đó mức trung bình đánh giá “Không đạt” là 13,04%. Các CDR như “PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp” và “PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất” có mức đánh giá “Đạt” trên 90%. Thấp nhất là “PLO4.2. Triển khai và vận hành được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất” chỉ có mức đánh giá “Đạt” 73,91%.



Hình 11. Khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

2.2.3. Khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Kết quả khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 13.

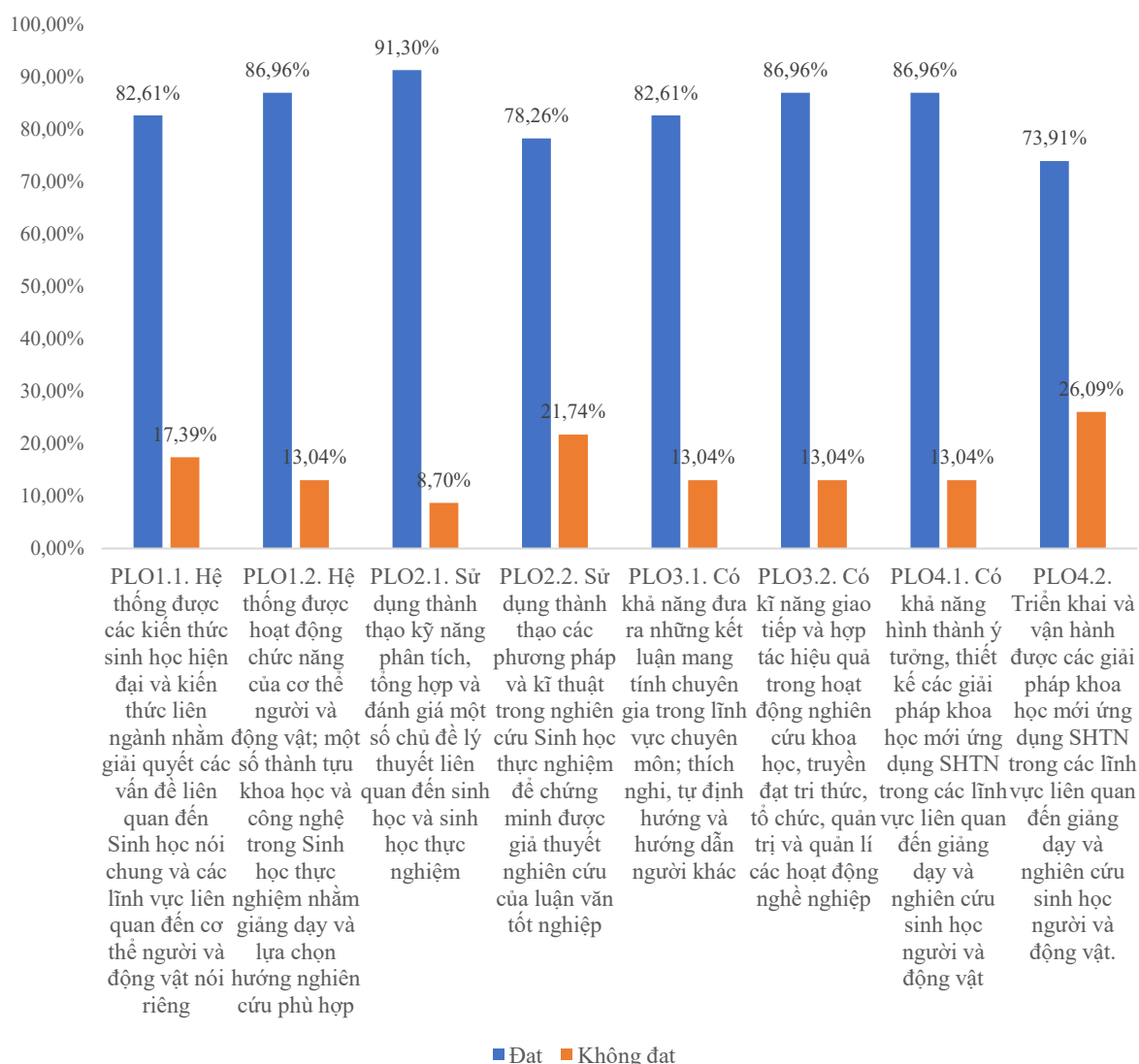
Bảng 13. Kết quả đánh giá về CDR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu ngành Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
	Đạt	Không đạt
II. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng		
PLO1.1. Hệ thống được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến Sinh học nói	82,61%	17,39%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
II. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng	Đạt	Không đạt
chung và các lĩnh vực liên quan đến cơ thể người và động vật nói riêng		
PLO1.2. Hệ thống được hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp	86,96%	13,04%
PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm	91,30%	8,70%
PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp	78,26%	21,74%
PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác	82,61%	13,04%
PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp	86,96%	13,04%
PLO4.1. Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật	86,96%	13,04%
PLO4.2. Triển khai và vận hành được các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật	73,91%	26,09%
Trung bình	83,70%	15,76%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ “Đạt” của các CĐR của CTĐT theo định hướng ứng dụng của ngành Sinh học thực nghiệm là 83,70%, trong khi đó mức trung bình đánh giá “Không đạt” là 15,76%. Các CĐR như “PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm” và “PLO4.1. Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật” có mức đánh giá “Đạt” trên 85%. Thấp nhất là “PLO4.2. Triển khai và vận hành được các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật” chỉ có mức đánh giá “Đạt” 73,91% và “ PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp

và kĩ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp” chỉ có mức đánh giá đạt 78,26%.



Hình 12. Khảo sát về CDR chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

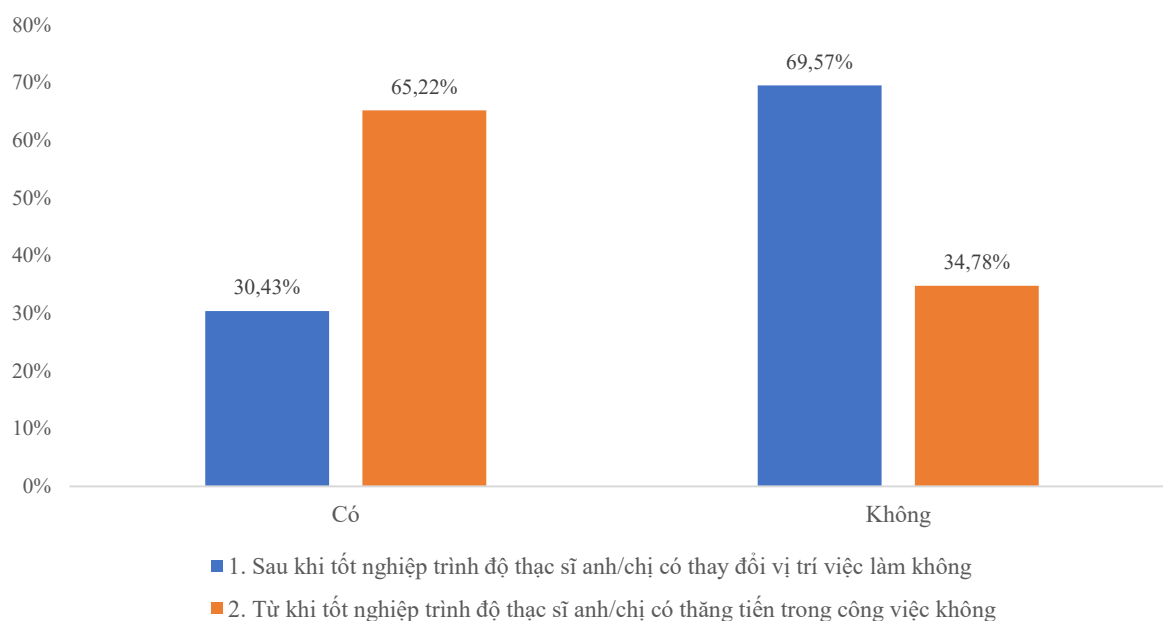
2.2.4. Khảo sát về thay đổi thăng tiến trong công việc

Kết quả khảo sát về thay đổi thăng tiến trong công việc đối với học viên tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 14.

Bảng 14. Kết quả đánh giá về thay đổi thăng tiến trong công việc đối với học viên tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
III. Thay đổi, thăng tiến công việc	Có	Không
1. Sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ anh/chị có thay đổi vị trí việc làm không	30,43%	69,57%
2. Từ khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ anh/chị có thăng tiến trong công việc không	65,22%	34,78%

Kết quả khảo sát sự thay đổi, thăng tiến trong công việc của cựu học viên ngành Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong hình 13 sau đây:



Hình 13. Khảo sát về sự thay đổi, thăng tiến trong công việc

Nhận xét: Với nội dung khảo sát thay đổi, thăng tiến trong công việc của cựu học viên ngành Sinh học thực nghiệm, có 30,43 % thay đổi công việc sau khi tốt nghiệp; có 69,57% thăng tiến trong công việc sau khi tốt nghiệp. Điều là điều đáng ghi nhận thể hiện sự đóng góp của CTĐT vào sự thay đổi hay thăng tiến trong công việc sau khi tốt nghiệp của người học.

2.3. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng

2.3.1. Khảo sát nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng của người học

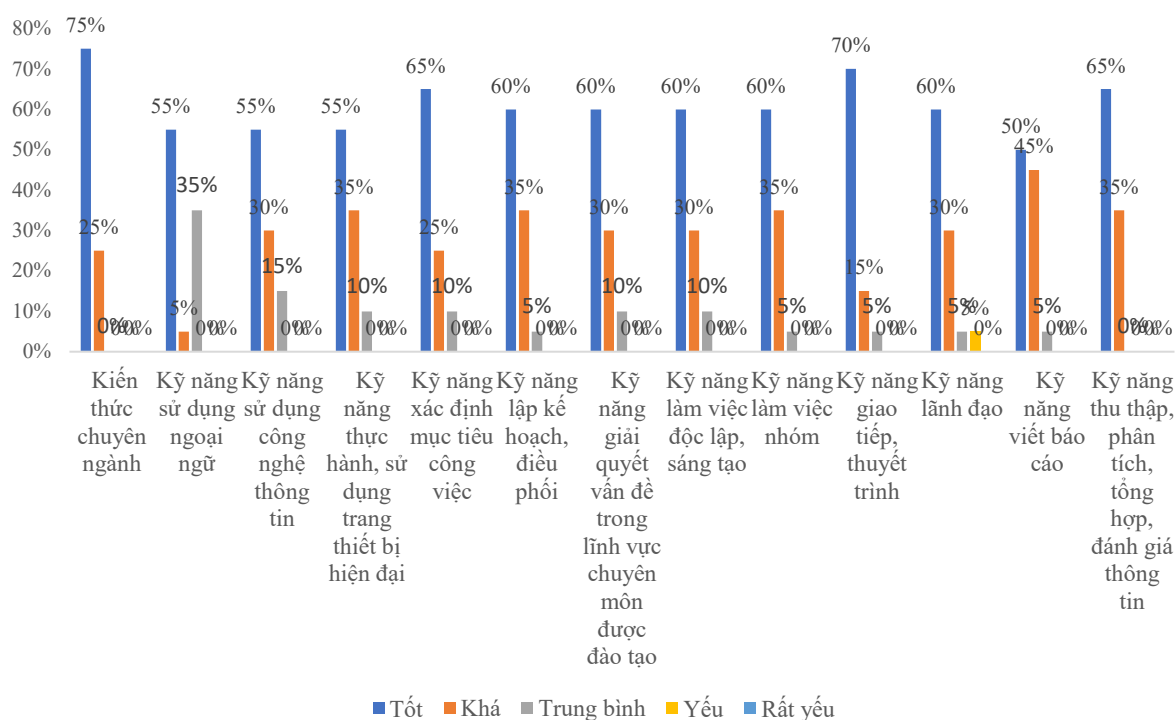
Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng của người học tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 15.

Bảng 15. Kết quả đánh giá về nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng của người học tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Rất yếu
I. Về kiến thức, kỹ năng của người học					
1. Kiến thức chuyên ngành	75%	25%	0%	0%	0%
2. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	55%	5%	35%	0%	0%
3. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	55%	30%	15%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
I. Về kiến thức, kỹ năng của người học	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>	<i>Rất yếu</i>
4. Kỹ năng thực hành, sử dụng trang thiết bị hiện đại	55%	35%	10%	0%	0%
5. Kỹ năng xác định mục tiêu công việc	65%	25%	10%	0%	0%
6. Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối	60%	35%	5%	0%	0%
7. Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	60%	30%	10%	0%	0%
8. Kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo	60%	30%	10%	0%	0%
9. Kỹ năng làm việc nhóm	60%	35%	5%	0%	0%
10. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	70%	15%	5%	0%	0%
11. Kỹ năng lãnh đạo	60%	30%	5%	5%	0%
12. Kỹ năng viết báo cáo	50%	45%	5%	0%	0%
13. Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin	65%	35%	0%	0%	0%
Trung bình	60,77%	28,85%	8,85%	0,38%	0%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn nhà tuyển dụng đều hài lòng với kiến thức kỹ năng của người học, trong đó đánh giá của nhà tuyển dụng về kiến thức chuyên ngành của người học ở mức độ tốt là 75%. Một số kỹ năng của người học cũng được nhà tuyển dụng đánh giá cao ở mức độ tốt như: Kỹ năng xác định mục tiêu công việc với 65% đánh giá mức “Tốt”; Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo 89,47%; Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình 70% ở mức “Tốt” ; Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo, kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm đều được đánh giá mức “Tốt” là 60%. Trong khi đó, một số kỹ năng có mức đánh giá “Trung bình” lớn đến 10% như “Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ” với 35%, tiếp đó là “Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin” với 15%, còn lại ở mức 10% là “Kỹ năng thực hành, sử dụng trang thiết bị hiện đại”, “Kỹ năng xác định mục tiêu công việc”, “Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo”, “Kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo”.



Hình 14. Khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về kiến thức kỹ năng của người học

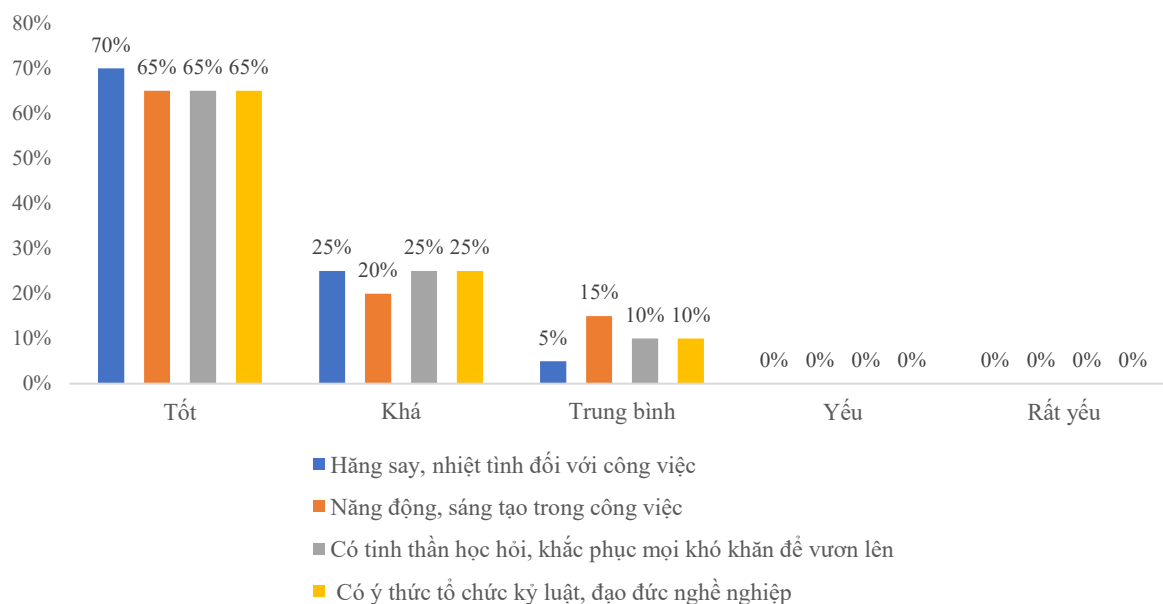
2.3.2. Khảo sát nhà tuyển dụng về thái độ của người học

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về thái độ của người học tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 16.

Bảng 16. Kết quả đánh giá của nhà tuyển dụng về thái độ của người học tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
II. Về thái độ của người học	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Rất yếu
1. Hăng say, nhiệt tình đối với công việc	70%	25%	5%	0%	0%
2. Năng động, sáng tạo trong công việc	65%	20%	15%	0%	0%
3. Có tinh thần học hỏi, khắc phục mọi khó khăn để vươn lên	65%	25%	10%	0%	0%
4. Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp	65%	25%	10%	0%	0%
Trung bình	66,25%	23,75%	10 %	0%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về kiến thức kỹ năng của người học ngành Sinh học thực nghiệm được thể hiện trong hình 15.



Hình 15. Khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về thái độ của người học tốt nghiệp ngành Sinh học thực nghiệm

Nhận xét: Với nội dung khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng về thái độ của người học ngành Sinh học thực nghiệm, nhà tuyển dụng đều hài lòng với thái độ của người học ngành, mức độ hài lòng (ở mức tốt đều đạt trên 65%), mức khá chiếm 23,75%, còn lại 10% mức trung bình, không có yếu.

2.3.3. Khảo sát góp ý về (Xin quý vị cho biết học viên cao học cần bổ sung kiến thức, kỹ năng gì?).

Phần lớn các ý kiến tập trung vào, bổ sung các kỹ năng như kỹ năng lập kế hoạch, chủ động sáng tạo trong công việc, ngoại ngữ cần được nâng cao; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kiến thức thực tế về các kỹ thuật gen, kỹ thuật chẩn đoán vi sinh vật. Ngoài ra, bổ sung các học phần liên quan đến chuyên môn, các học phần liên quan đến y học nhi khoa, các học viên cần được bổ sung kỹ năng mềm, kỹ năng giải quyết các tình huống trên lớp học (nhất là đáp ứng công nghiệp 4.0). Bên cạnh đó, cần nâng cao hơn nữa về kỹ năng ứng dụng CNTT, cập nhật các kiến thức hiện đại trong sinh học thực nghiệm, để phục vụ cho các công việc đòi hỏi chuyên môn như các phòng kỹ thuật xét nghiệm y khoa.

2.4. Kết quả khảo sát của học viên về khóa học

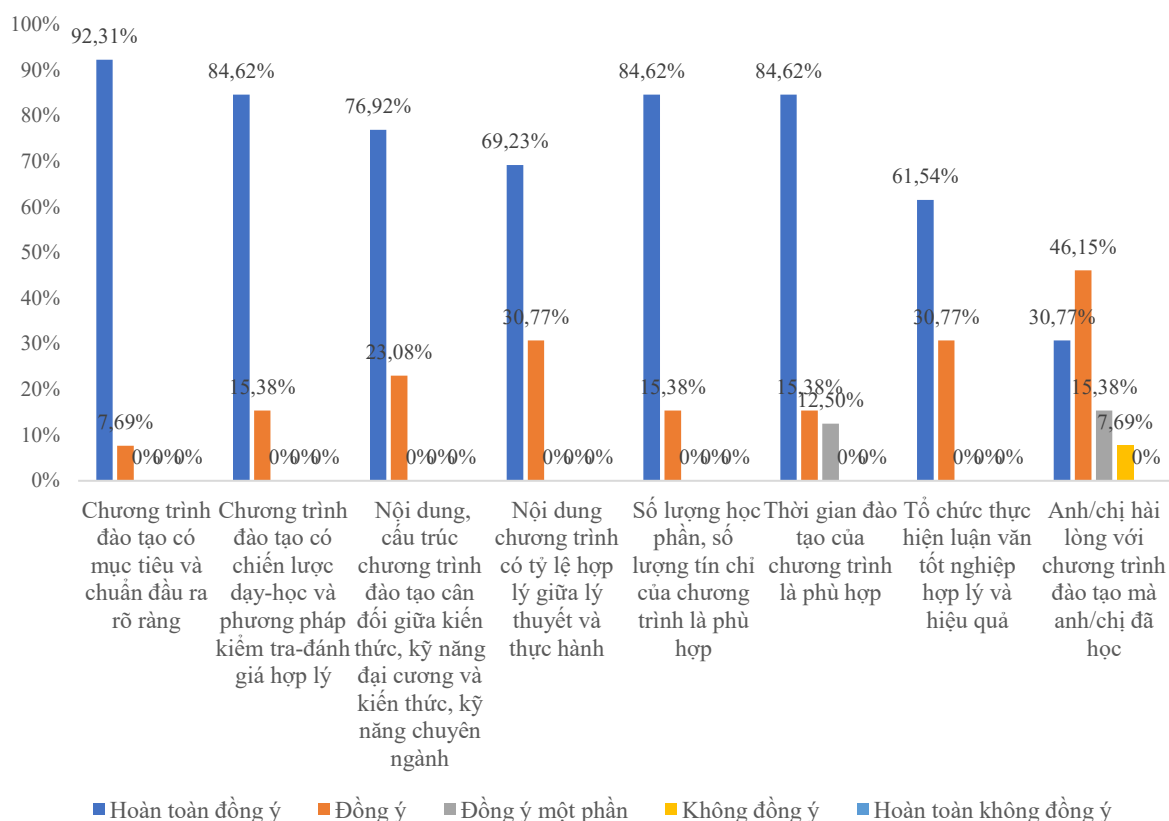
2.4.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo

Kết quả khảo sát về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 17.

Bảng 17. Kết quả đánh giá của học viên về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
I. Nội dung chương trình đào tạo	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Chương trình đào tạo có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng	92,31%	7,69%	0%	0%	0%
2. Chương trình đào tạo có chiến lược dạy-học và phương pháp kiểm tra-đánh giá hợp lý	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
3. Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức, kỹ năng đại cương và kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	76,92%	23,08%	0%	0%	0%
4. Nội dung chương trình có tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	69,23%	30,77%	0%	0%	0%
5. Số lượng học phần, số lượng tín chỉ của chương trình là phù hợp	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
6. Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp	84,62%	15,38%	12,50%	0%	0%
7. Tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp hợp lý và hiệu quả	61,54%	30,77%	0%	0%	0%
8. Anh/chị hài lòng với chương trình đào tạo mà anh/chị đã học	30,77%	46,15%	15,38%	7,69%	0%
Trung bình	73,08%	23,08%	3,49%	0,96%	0%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn cựu học viên đều hài lòng với nội dung của CTĐT, mức độ hài lòng (hoàn toàn đồng ý và đồng ý (trên 90%)). Tuy nhiên, vẫn có 3,49% học viên chỉ đồng ý một phần, thậm chí có 0,96% cho rằng chương trình chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa thật sự làm hài lòng học viên.



Hình 16. Khảo sát mức độ hài lòng của HV về nội dung chương trình đào tạo

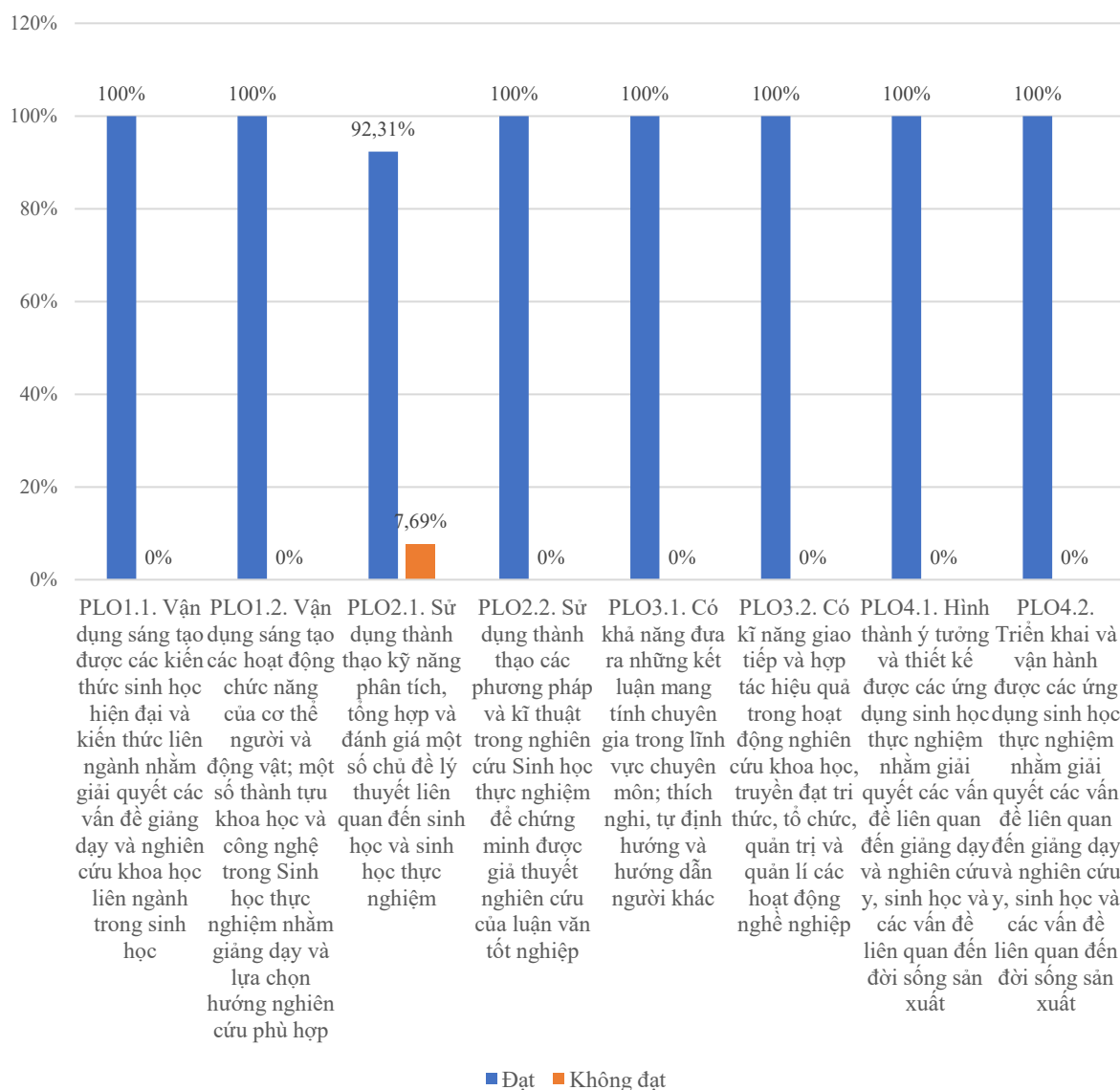
2.4.2. Khảo sát về mức độ bản thân đạt được CĐR theo định hướng ứng dụng khi hoàn thành khóa học

Kết quả khảo sát về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 18.

Bảng 18. Kết quả đánh giá mức độ bản thân đạt được CĐR theo định hướng ứng dụng khi hoàn thành khóa học

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
	Đạt	Không đạt
II. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng		
PLO1.1. Vận dụng sáng tạo được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề giảng dạy và nghiên cứu khoa học liên ngành trong sinh học	100%	0%
PLO1.2. Vận dụng sáng tạo các hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp	100%	0%
PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm	92,31%	7,69%
PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp	100%	0%

PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác	100%	0%
PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp	100%	0%
PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất	100%	0%
PLO4.2. Triển khai và vận hành được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất	100%	0%



Hình 17. Khảo sát HV về mức độ đạt được CDR theo định hướng ứng dụng khi hoàn thành khóa học

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đạt được CDR khi hoàn thành khóa học ngành Sinh học thực nghiệm, tất cả học viên đều hài lòng với CDR của CTĐT, mức độ hài lòng hoàn toàn đồng ý đều đạt 100%.

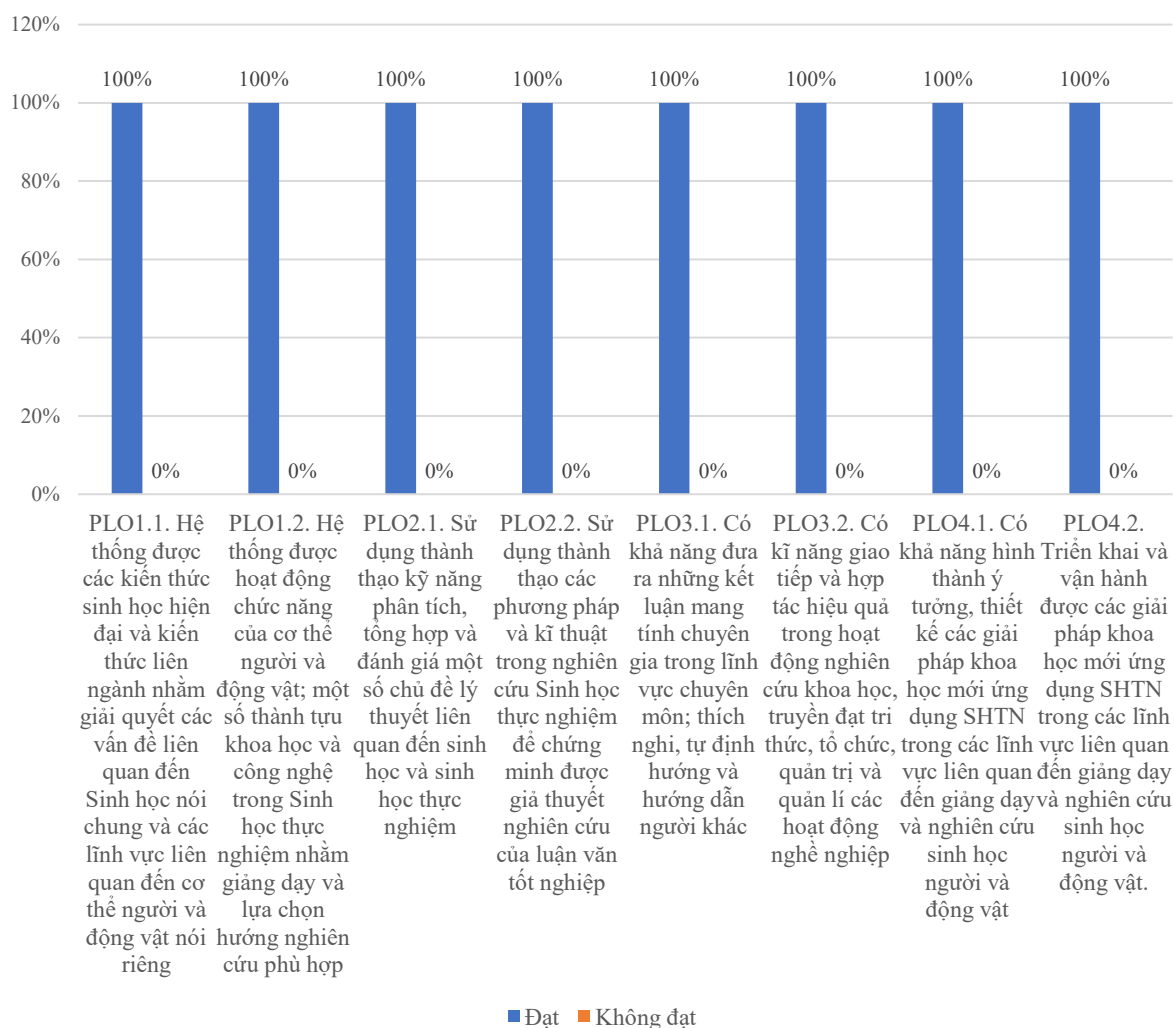
2.4.3. Khảo sát về mức độ bản thân đạt được CDR theo định hướng nghiên cứu khi hoàn thành khóa học

Kết quả khảo sát về mức độ bản thân đạt được CDR theo định hướng nghiên cứu khi hoàn thành khóa học, được thể hiện trong bảng 19.

Bảng 19. Kết quả đánh giá mức độ bản thân đạt được CDR theo định hướng nghiên cứu khi hoàn thành khóa học

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
III. Nội dung chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng	Đạt	Không đạt
PLO1.1. Hệ thống được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến Sinh học nói chung và các lĩnh vực liên quan đến cơ thể người và động vật nói riêng	100%	0%
PLO1.2. Hệ thống được hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp	100%	0%
PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm	100%	0%
PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp	100%	0%
PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác	100%	0%
PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp	100%	0%
PLO4.1. Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật	100%	0%
PLO4.2. Triển khai và vận hành được các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật	100%	0%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, 100% học viên đều cho rằng bản thân đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm theo định hướng nghiên cứu sau khi hoàn thành khóa học.



Hình 18. Khảo sát HV về mức độ đạt được CDR theo định hướng nghiên cứu khi hoàn thành khóa học

2.4.4. Khảo sát về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường

Kết quả khảo sát về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường đối với ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 20.

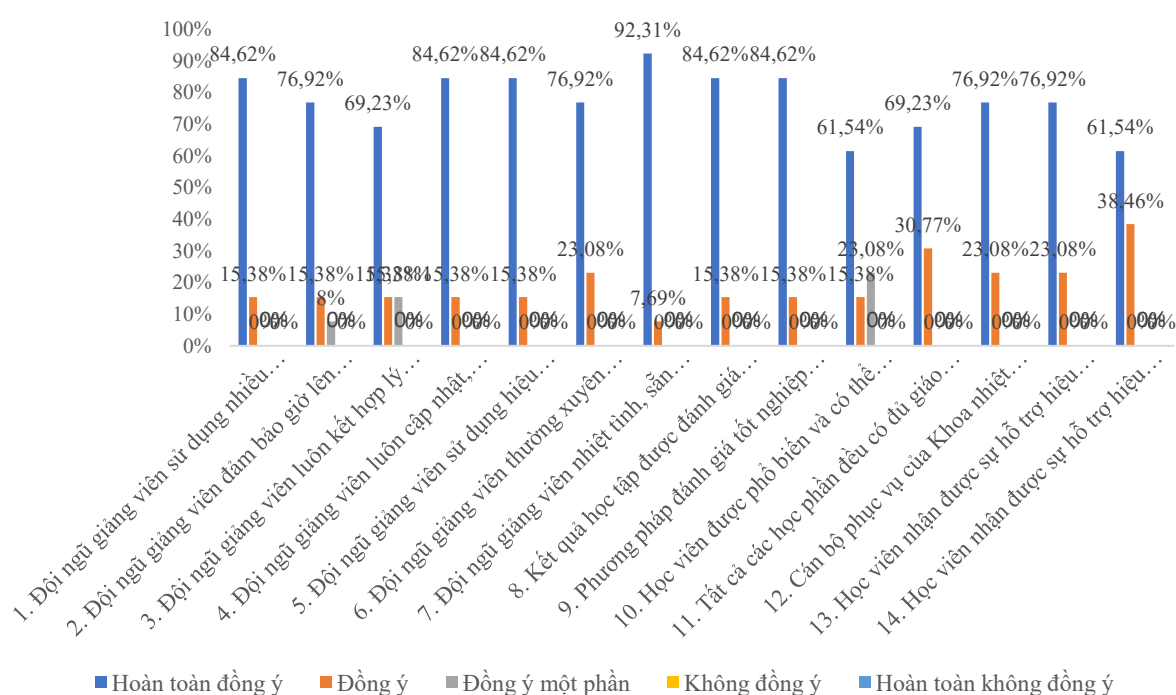
Bảng 20. Kết quả đánh giá về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
IV. Đánh giá hoạt động đào tạo	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Đội ngũ giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
2. Đội ngũ giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và thực hiện	76,92%	15,38%	8%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
IV. Đánh giá hoạt động đào tạo	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
nghiêm túc kế hoạch giảng dạy					
3. Đội ngũ giảng viên luôn kết hợp lý thuyết với thực hành, ứng dụng	69,23%	15,38%	15,38%	0%	0%
4. Đội ngũ giảng viên luôn cập nhật, đổi mới nội dung bài giảng	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
5. Đội ngũ giảng viên sử dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
6. Đội ngũ giảng viên thường xuyên tạo môi trường học tập tích cực cho học viên	76,92%	23,08%	0%	0%	0%
7. Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp thỏa đáng các đề nghị vướng mắc của học viên trong quá trình học tập	92,31%	7,69%	0%	0%	0%
8. Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
9. Phương pháp đánh giá tốt nghiệp thông qua luận văn tốt nghiệp là hợp lý và công bằng	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
10. Học viên được phổ biến và có thể tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học	61,54%	15,38%	23,08%	0%	0%
11. Tất cả các học phần đều có đủ giáo trình chính và tài liệu tham khảo tại thư viện trường và khoa	69,23%	30,77%	0%	0%	0%
12. Cán bộ phục vụ của Khoa nhiệt tình, thân thiện	76,92%	23,08%	0%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
IV. Đánh giá hoạt động đào tạo	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
và sẵn sàng giúp đỡ học viên					
13. Học viên nhận được sự hỗ trợ hiệu quả, thiết thực từ chủ nhiệm chuyên ngành, giảng viên phụ trách sau đại học của khoa	76,92%	23,08%	0%	0%	0%
14. Học viên nhận được sự hỗ trợ hiệu quả, thiết thực từ chuyên viên của phòng đào tạo sau đại học của Trường	61,54%	38,46%	0%	0%	0%
Trung bình	77,47%	19,23%	3,30%	0%	0%

Kết quả khảo sát HV về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường, được thể hiện trong hình 19.



Hình 19. Khảo sát về đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường

Nhận xét: Với nội dung khảo sát đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường, các học viên đều hài lòng với các hoạt động đào tạo của Nhà trường, tỷ lệ hoàn toàn đồng ý và đồng ý đạt kết quả cao, không có ý kiến nào (đồng ý một phần, không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý (đều 0%)).

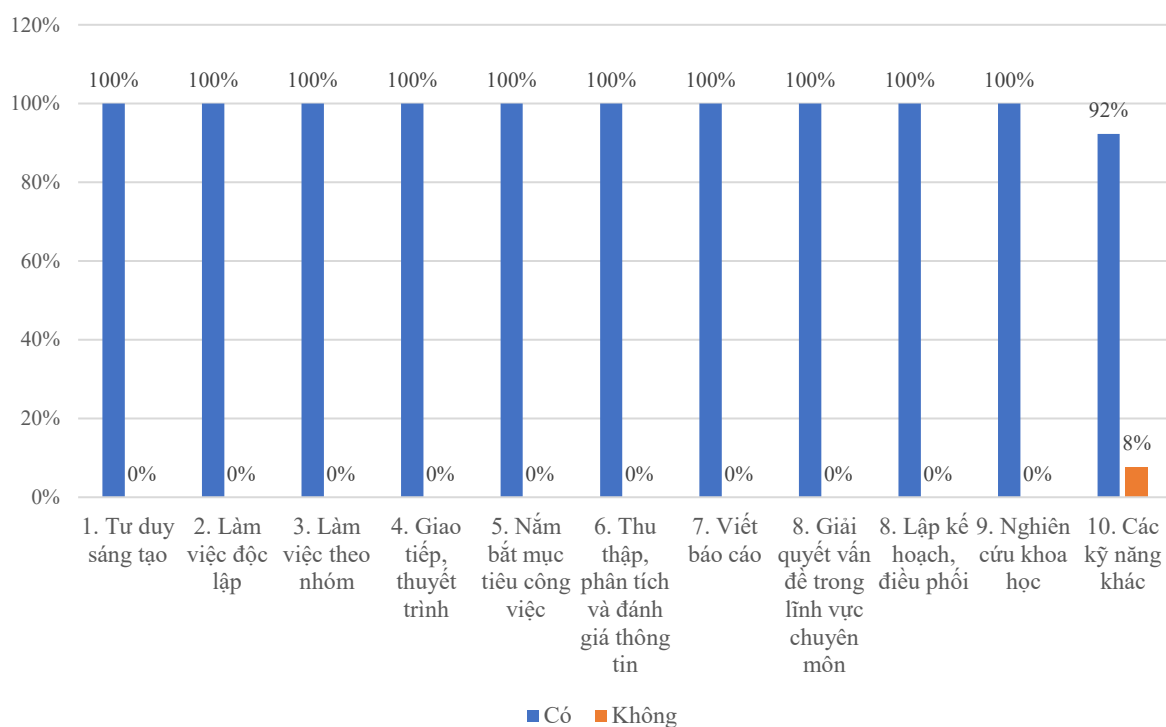
2.4.5. Khảo sát về kỹ năng đạt được của người học khi hoàn thành khóa học

Kết quả khảo sát về kỹ năng đạt được của người học khi hoàn thành khóa học, được thể hiện trong bảng 21.

Bảng 21. Kết quả đánh giá về kỹ năng đạt được của người học khi hoàn thành khóa học

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát	
	Có	Không
V. Kỹ năng đạt được của người học		
1. Tư duy sáng tạo	100%	0%
2. Làm việc độc lập	100%	0%
3. Làm việc theo nhóm	100%	0%
4. Giao tiếp, thuyết trình	100%	0%
5. Nắm bắt mục tiêu công việc	100%	0%
6. Thu thập, phân tích và đánh giá thông tin	100%	0%
7. Viết báo cáo	100%	0%
8. Giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn	100%	0%
9. Lập kế hoạch, điều phối	100%	0%
10. Nghiên cứu khoa học	100%	0%
11. Các kỹ năng khác	92,31%	7,69%

Kết quả khảo sát HV về các kỹ năng đạt được sau khi hoàn thành khóa học, được thể hiện trong hình 20.



Hình 20. Khảo sát về kỹ năng đạt được của người học

Nhân xét: Với nội dung khảo sát về các kỹ năng đạt được sau khi hoàn thành khóa học. Các học viên đều hài lòng 100% với các kỹ năng đạt được sau khi hoàn thành khóa học

2.4.6. Khảo sát về đánh giá về hệ thống phục vụ đào tạo

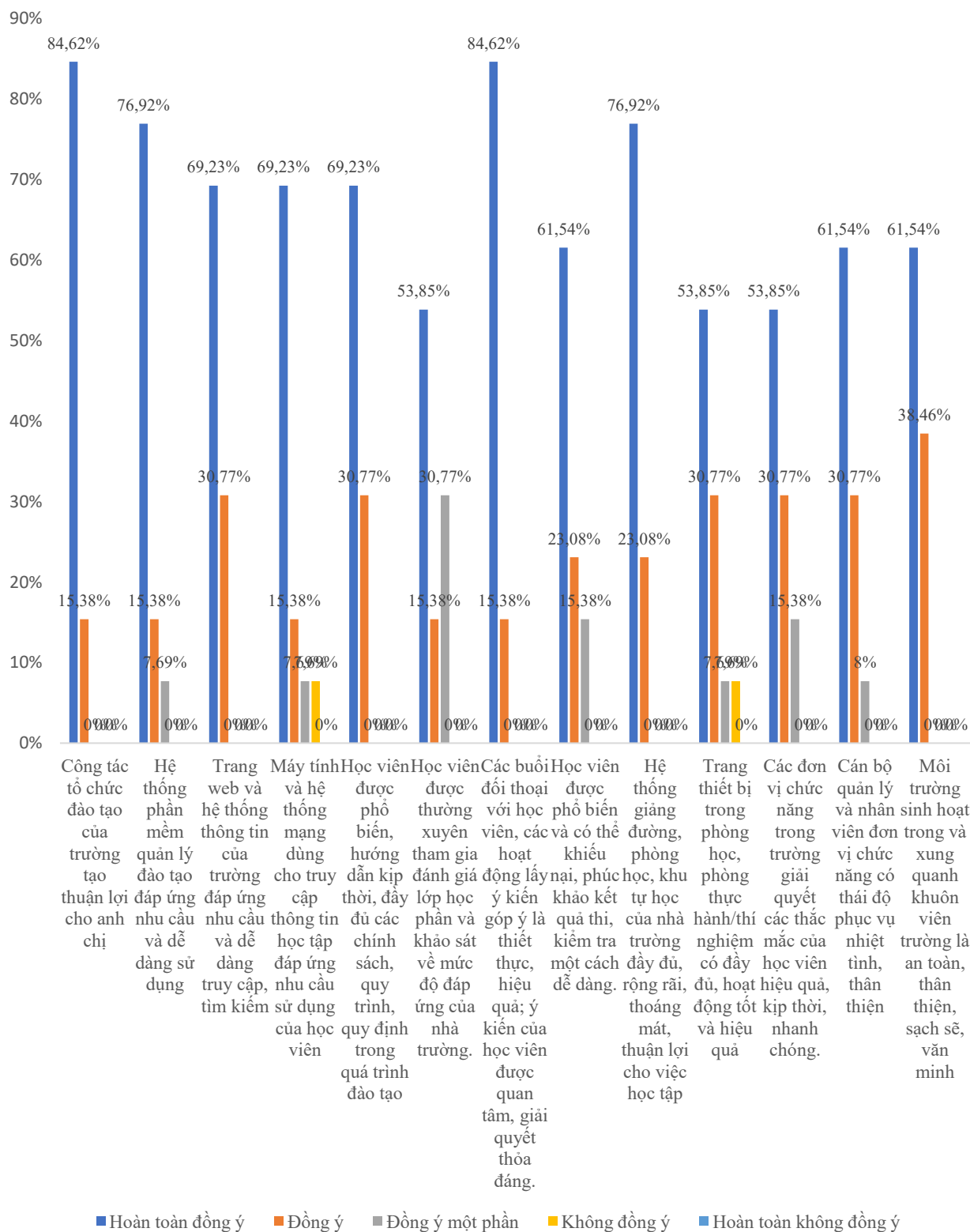
Kết quả khảo sát về hệ thống phục vụ đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 22.

Bảng 22. Kết quả đánh giá về hệ thống phục vụ đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
VI. Đánh giá hệ thống phục vụ đào tạo	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
1. Công tác tổ chức đào tạo của trường tạo thuận lợi cho anh chị	84,62%	15,38%	0%	0%	0%
2. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu và dễ dàng sử dụng	76,92%	15,38%	7,69%	0%	0%
3. Trang web và hệ thống thông tin của trường đáp ứng nhu cầu và dễ dàng truy cập, tìm kiếm	69,23%	30,77%	0%	0%	0%
4. Máy tính và hệ thống mạng dùng cho truy cập thông tin học tập đáp ứng nhu cầu sử dụng của học viên	69,23%	15,38%	7,69%	7,69%	0%
5. Học viên được phổ biến, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy trình, quy định trong quá trình đào tạo	69,23%	30,77%	0%	0%	0%
6. Học viên được thường xuyên tham gia đánh giá lớp học phần và khảo sát về mức độ đáp ứng của nhà trường.	53,85%	15,38%	30,77%	0%	0%
7. Các buổi đối thoại với học viên, các hoạt động lấy ý kiến góp ý là thiết thực, hiệu quả; ý kiến của học viên được quan tâm, giải quyết thỏa đáng.	84,62%	15,38%	0%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
VI. Đánh giá hệ thống phục vụ đào tạo	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
8. Học viên được phổ biến và có thể khiếu nại, phúc khảo kết quả thi, kiểm tra một cách dễ dàng.	61,54%	23,08%	15,38%	0%	0%
9. Hệ thống giảng đường, phòng học, khu tự học của nhà trường đầy đủ, rộng rãi, thoáng mát, thuận lợi cho việc học tập	76,92%	23,08%	0%	0%	0%
10. Trang thiết bị trong phòng học, phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ, hoạt động tốt và hiệu quả	53,85%	30,77%	7,69%	7,69%	0%
11. Các đơn vị chức năng trong trường giải quyết các thắc mắc của học viên hiệu quả, kịp thời, nhanh chóng.	53,85%	30,77%	15,38%	0%	0%
12. Cán bộ quản lý và nhân viên đơn vị chức năng có thái độ phục vụ nhiệt tình, thân thiện	61,54%	30,77%	8%	0%	0%
13. Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, sạch sẽ, văn minh	61,54%	38,46%	0%	0%	0%
Trung bình	67,46%	24,26%	7,10%	1,18%	0%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn học viên đánh giá rằng hệ thống phục vụ đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu, với mức “Hoàn toàn đồng ý” là 67,46%, “Đồng ý” là 24,26%, “Đồng ý một phần” là 7,10%; và có 1,18% “Không đồng ý”. Trong đó, cao nhất là “Công tác tổ chức đào tạo của trường tạo thuận lợi cho anh chị” và “Các buổi đối thoại với học viên, các hoạt động lấy ý kiến góp ý là thiết thực, hiệu quả; ý kiến của học viên được quan tâm, giải quyết thỏa đáng” có mức “Hoàn toàn đồng ý” đạt tới 84,62%, thấp hơn là “Học viên được thường xuyên tham gia đánh giá lớp học phần và khảo sát về mức độ đáp ứng của nhà trường” và “Các đơn vị chức năng trong trường giải quyết các thắc mắc của học viên hiệu quả, kịp thời, nhanh chóng”, chỉ đạt 53,85% ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.



Hình 21. Khảo sát về hệ thống phục vụ đào tạo của Nhà trường

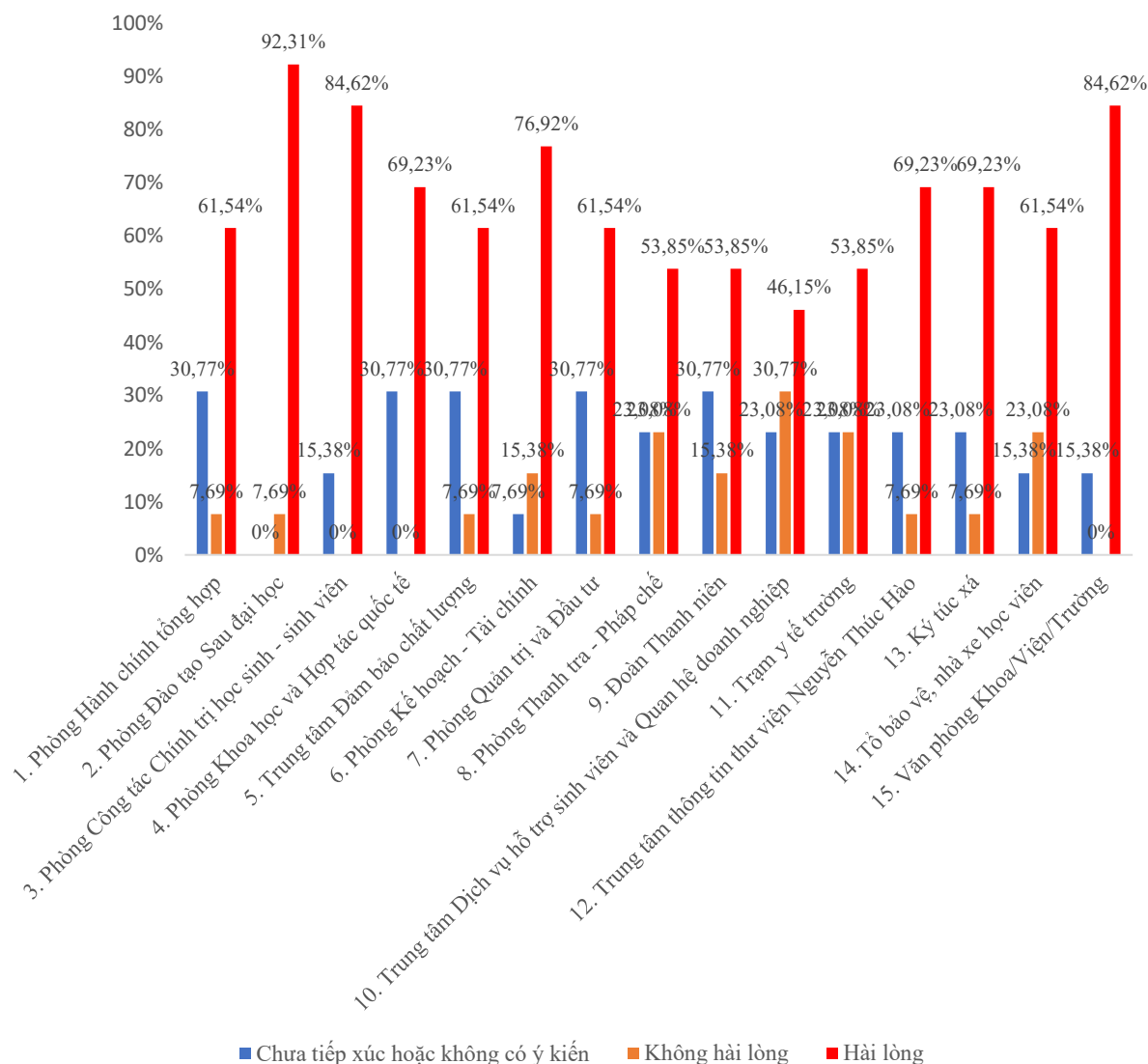
2.4.7. Khảo sát về đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị

Kết quả khảo sát về đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 23.

Bảng 23. Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát		
	<i>Chưa tiếp xúc hoặc không có ý kiến</i>	<i>Không hài lòng</i>	<i>Hài lòng</i>
VII. Đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị			
1. Phòng Hành chính tổng hợp	30,77%	7,69%	61,54%
2. Phòng Đào tạo Sau đại học	0%	7,69%	92,31%
3. Phòng Công tác Chính trị học sinh - sinh viên	15,38%	0%	84,62%
4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	30,77%	0%	69,23%
5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng	30,77%	7,69%	61,54%
6. Phòng Kế hoạch - Tài chính	7,69%	15,38%	76,92%
7. Phòng Quản trị và Đầu tư	30,77%	7,69%	61,54%
8. Phòng Thanh tra - Pháp chế	23,08%	23,08%	53,85%
9. Đoàn Thanh niên	30,77%	15,38%	53,85%
10. Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	23,08%	30,77%	46,15%
11. Trạm y tế trường	23,08%	23,08%	53,85%
12. Trung tâm thông tin thư viện Nguyễn Thúc Hào	23,08%	7,69%	69,23%
13. Ký túc xá	23,08%	7,69%	69,23%
14. Tổ bảo vệ, nhà xe học viên	15,38%	23,08%	61,54%
15. Văn phòng Khoa/Viện/Trường	15,38%	0%	84,62%
Trung bình	21,54%	11,79%	66,67%

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn đều hài lòng với chất lượng phục vụ của các đơn vị. Tỷ lệ hài lòng đối với một số đơn vị như: Phòng Đào tạo SDH; Phòng Công tác Chính trị học sinh - sinh viên; Văn phòng Khoa/Viện/Trường đều ở mức cao với trên 80% đánh giá mức “Hài lòng”. Trung bình cho thấy, có 66,67% đánh giá mức “Hài lòng”, 11,79% “Không hài lòng” với chất lượng phục vụ của các đơn vị liên quan, còn lại 21,54% chưa từng tiếp xúc hoặc không có ý kiến về hoạt động này. Cụ thể, các đơn vị có tỷ lệ đánh giá chưa hài lòng, bao gồm Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đoàn Thanh niên, Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trạm y tế trường, Tổ bảo vệ, nhà xe học viên. Bên cạnh đó, các đơn vị như Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Đào tạo Sau đại học, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phòng Quản trị và Đầu tư đều có đánh giá “Không hài lòng” với tỷ lệ 7,69%.



Hình 22. Khảo sát HV về đánh giá chất lượng phục vụ các đơn vị

2.5. Kết quả khảo sát của học viên về lớp học phần

2.5.1. Khảo sát về nội dung chương trình đào tạo

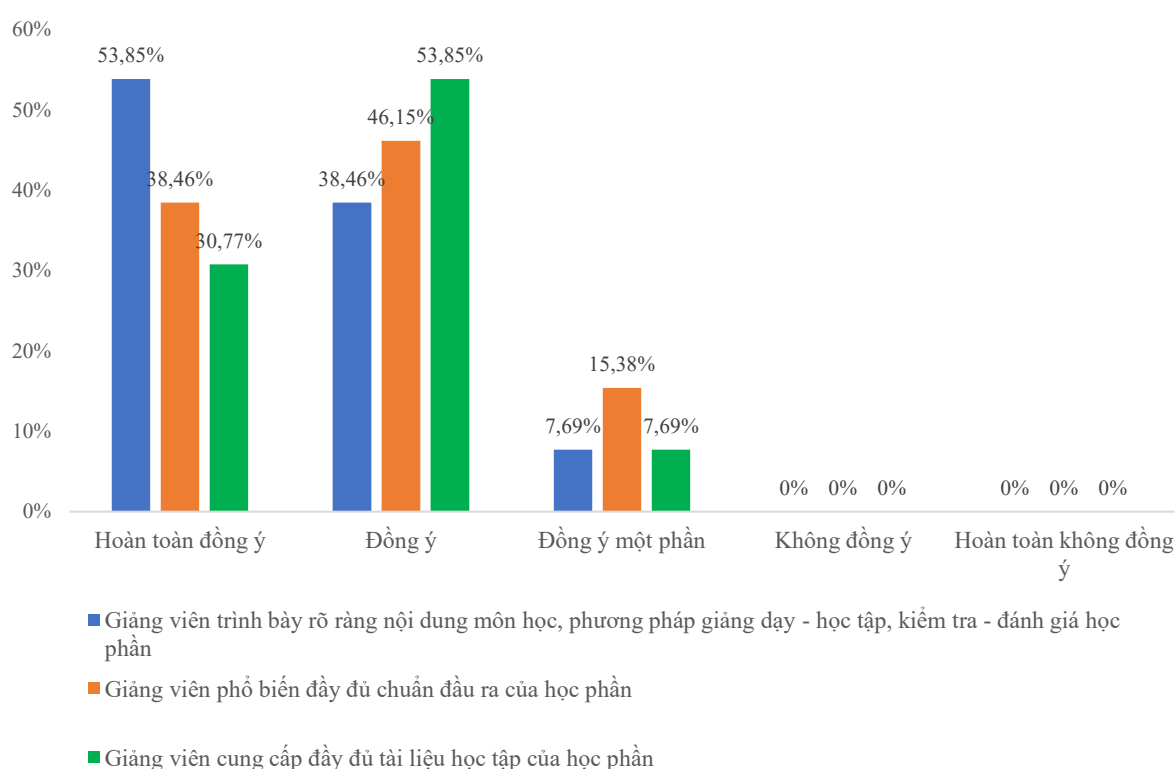
Kết quả khảo sát về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 24.

Bảng 24. Kết quả đánh giá về nội dung chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
I. Thông tin về học phần					
1. Giảng viên trình bày rõ ràng nội dung môn học, phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra - đánh giá học phần	53,85%	38,46%	7,69%	0%	0%

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
I. Thông tin về học phần	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
2. Giảng viên phổ biến đầy đủ chuẩn đầu ra của học phần	38,46%	46,15%	15,38%	0%	0%
3. Giảng viên cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của học phần	30,77%	53,85%	7,69%	0%	0%
Trung bình	41,03%	46,15%	10,26%	0%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học viên về thông tin học phần của chương trình đào tạo ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 23.



Hình 23. Khảo sát mức độ hài lòng về thông tin học phần chương trình đào tạo

Nhận xét: Kết quả cho thấy, phần lớn học viên đều hài lòng với thông tin học phần của chương trình đào tạo, mức độ hoàn toàn đồng ý trên 30 % và đồng ý trên 38%. Trong đó, trung bình có 41,03% đánh giá mức hoàn toàn đồng ý, 46,15% đánh giá mức đồng ý, 10,26% đánh giá mức đồng ý một phần, không có không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý (đều 0%).

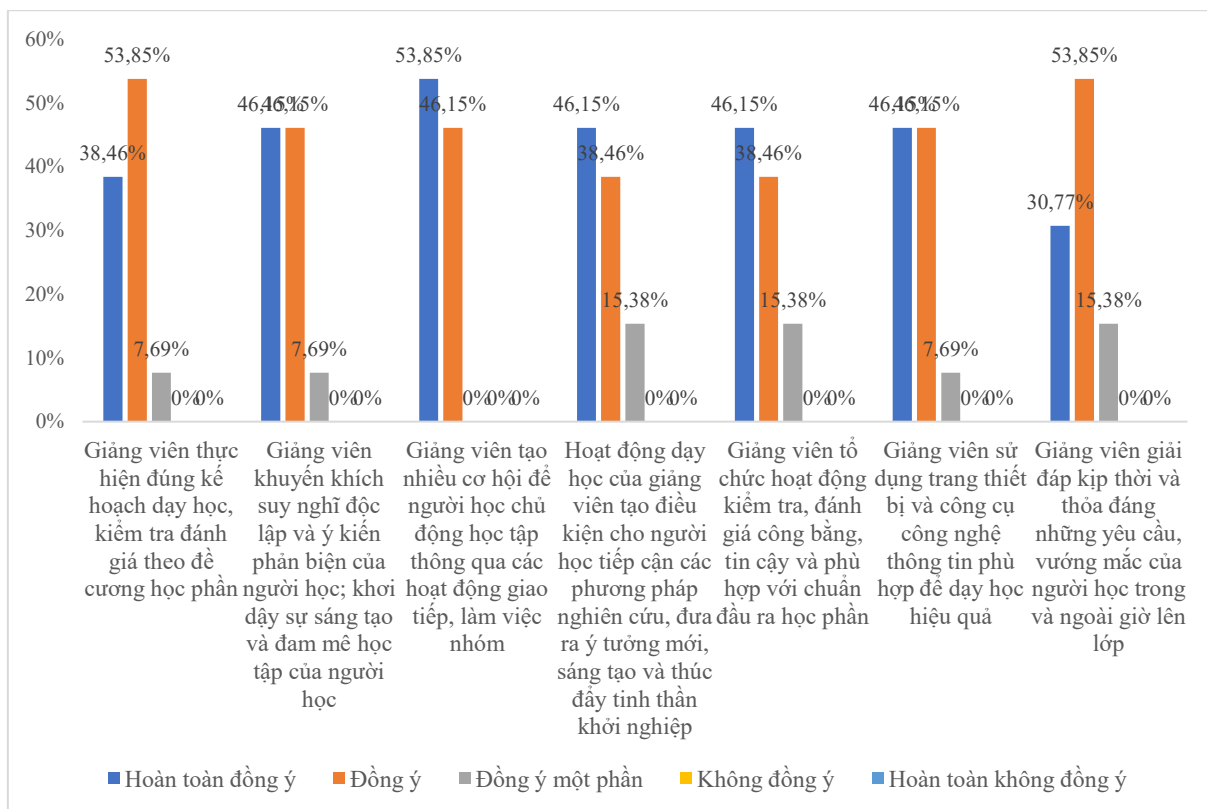
2.5.2. Khảo sát về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Kết quả khảo sát về hoạt động giảng dạy của giảng viên ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 25.

Bảng 25. Kết quả đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
II. Hoạt động giảng dạy	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Đồng ý một phần</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>
1. Giảng viên thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá theo đề cương học phần	38,46%	53,85%	7,69%	0%	0%
2. Giảng viên khuyến khích suy nghĩ độc lập và ý kiến phản biện của người học; khơi dậy sự sáng tạo và đam mê học tập của người học	46,15%	46,15%	7,69%	0%	0%
3. Giảng viên tạo nhiều cơ hội để người học chủ động học tập thông qua các hoạt động giao tiếp, làm việc nhóm	53,85%	46,15%	0%	0%	0%
4. Hoạt động dạy học của giảng viên tạo điều kiện cho người học tiếp cận các phương pháp nghiên cứu, đưa ra ý tưởng mới, sáng tạo và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp	46,15%	38,46%	15,38%	0%	0%
5. Giảng viên tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá công bằng, tin cậy và phù hợp với chuẩn đầu ra học phần	46,15%	38,46%	15,38%	0%	0%
6. Giảng viên sử dụng trang thiết bị và công cụ công nghệ thông tin phù hợp để dạy học hiệu quả	46,15%	46,15%	7,69%	0%	0%
7. Giảng viên giải đáp kịp thời và thỏa đáng những yêu cầu, vướng mắc của người học trong và ngoài giờ lên lớp	30,77%	53,85%	15,38%	0%	0%
Trung bình	43,96%	46,15%	9,89%	0%	0%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 24.



Hình 24. Khảo sát HV về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Nhận xét: Kết quả cho thấy, có 43,96% đánh giá mức hoàn toàn đồng ý, có 46,15% đánh giá mức đồng ý, và còn lại 9,89% đánh giá mức đồng ý một phần. Không có ý kiến nào ở các mức không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý (đều 0%).

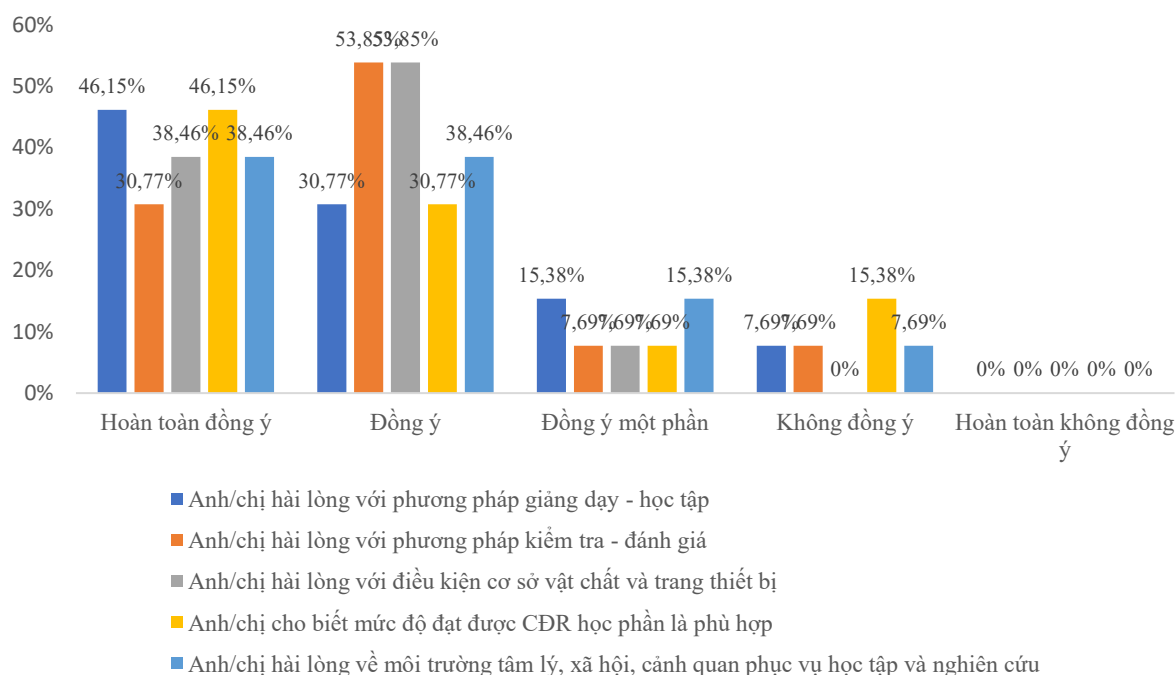
2.5.3. Khảo sát về kết quả nhận được của người học

Kết quả khảo sát về kết quả nhận được của người học ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong bảng 26.

Bảng 26. Kết quả đánh giá về kết quả nhận được của người học

Nội dung câu hỏi	Kết quả khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
III. Kết quả nhận được của người học					
1. Anh/chị hài lòng với phương pháp giảng dạy - học tập	46,15%	30,77%	15,38%	7,69%	0%
2. Anh/chị hài lòng với phương pháp kiểm tra - đánh giá	30,77%	53,85%	7,69%	7,69%	0%
3. Anh/chị hài lòng với điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị	38,46%	53,85%	7,69%	0%	0%
4. Anh/chị cho biết mức độ đạt được CDR học phần là phù hợp	46,15%	30,77%	7,69%	15,38%	0%
5. Anh/chị hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan phục vụ học tập và nghiên cứu	38,46%	38,46%	15,38%	7,69%	0%
Trung bình	40,00%	41,54%	10,77%	7,69%	0%

Kết quả khảo sát về Kết quả nhận được của người học ngành Sinh học thực nghiệm, được thể hiện trong hình 25.



Hình 25. Khảo sát học viên về kết quả nhận được của người học

Nhân xét: Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả đều hài lòng với kết quả đạt được, trong đó hoàn toàn đồng ý đều đạt 40%, mức đánh giá đồng ý đạt 41,54%%, đồng ý một phần có tỷ lệ là 10,77% và vẫn còn một số ý kiến chưa đồng ý 7,69%, nhưng không có ý kiến nào hoàn toàn không đồng ý (đều 0%).

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 77 đối tượng là giảng viên, cựu người học, nhà tuyển dụng cũng như học viên đang học tập tại trường về CĐR, CTĐT thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm. Kết quả chúng tôi thu được:

- Đa số giảng viên đều đánh giá, CĐR của CTĐT đáp ứng được các yêu cầu với mức “Hoàn toàn đồng ý” là 58,50%, về cả phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, cũng như các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo, phục vụ người học;

- 51,38% cựu học viên “Hoàn toàn đồng ý” rằng nội dung chương trình đào tạo là phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu, trong khi đó, vẫn còn một số còn băn khoăn về các CĐR theo các định hướng ứng dụng và nghiên cứu. Tuy nhiên, kết quả cho thấy rằng học viên đã thay đổi công việc, cũng như có những thăng tiến nhất định sau khi tốt nghiệp ngành thạc sĩ Sinh học thực nghiệm.

- Phần lớn nhà tuyển dụng đều hài lòng với kiến thức kỹ năng của người học, trong đó đánh giá của nhà tuyển dụng về kiến thức chuyên ngành của người học ở mức độ tốt là 75%, tuy nhiên cần bổ sung thêm nhiều kỹ năng, nhất là “Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ” với 35%, và “Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin”, “Kỹ năng thực hành, sử dụng trang thiết bị hiện đại”, “Kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo”.

- Gần 100% học viên đang học tập cho rằng CĐR, CTĐT ngành Sinh học thực nghiệm đáp ứng được các mong muốn của người học và các điều kiện đảm bảo chương trình dạy học đều làm cho học viên hài lòng.

3.2. Kiến nghị

CĐR, CTĐT cần tiếp tục được rà soát, chỉnh sửa để hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và gắn liền với thực tiễn. Nhà trường cần chú trọng cải thiện năng lực ngoại ngữ, kỹ năng lãnh đạo, năng lực giao tiếp và hợp tác; tăng cường các hoạt động thực hành nghiên cứu khoa học và trải nghiệm nghề nghiệp để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

PHỤ LỤC

1. Chuẩn đầu ra CTĐT

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT CHUYÊN NGÀNH SINH HỌC THỰC NGHIỆM

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1	Kiến thức cơ sở ngành và ngành	
PLO1.1	Vận dụng được kiến thức chung và cơ sở ngành sinh học	
PLO1.1.1.	Vận dụng được kiến thức chung về triết học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5 (K3)
PLO1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở sinh học hiện đại và tiên tiến về sinh học trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5 (K3)
PLO 1.2	Vận dụng được kiến thức nâng cao, chuyên sâu của sinh học thực nghiệm	
PLO1.2.1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết, kỹ thuật và công nghệ nâng cao, hiện đại của sinh học thực nghiệm để giải quyết các vấn đề liên quan	2,5 (K4)
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
PLO2.1	Thực hiện thành thạo các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn	
PLO2.1.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động chuyên môn	3,5 (S4)
PLO2.1.2	Thực hiện thành thạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động chuyên môn	3,5 (S4)
PLO2.2.	Thể hiện được đạo đức và trách nhiệm trong các hoạt động nghề nghiệp	
PLO2.2.1	Tôn trọng và chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật	2,5 (A3)
PLO2.2.2	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghề nghiệp	2,5(A3)
3	Kỹ năng giao tiếp và hợp tác	

PLO3.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm	
PLO3.1.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn	3,5 (S4)
PLO3.1.2	Thực hiện được kỹ năng lãnh đạo nhóm để tổ chức quản trị và quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 (S4)
PLO3.2	Phát triển kỹ năng giao tiếp	
PLO3.2.1	Phát triển kỹ năng giao tiếp học thuật trong hoạt động chuyên môn	2,5 (S3)
PLO3.2.2	Sử dụng ngoại ngữ (bậc 4/6) một cách hiệu quả để phục vụ phát triển chuyên môn	2,5(S3)
4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.1	Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.1.1	Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học (đổi mới sáng tạo- dùng cho hướng ứng dụng) trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	3,5 (S4)
PLO4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành	
PLO4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong Sinh học thực nghiệm và các lĩnh vực liên quan phù hợp xu hướng phát triển khoa học công nghệ	3,5 (S4)
PLO4.2.2	Thiết kế được các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng Sinh học thực nghiệm phù hợp xu hướng phát triển khoa học công nghệ	3,5 (S4)
PLO4.2.3	Triển khai được các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng Sinh học thực nghiệm và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia phù hợp xu hướng phát triển khoa học công nghệ	3,5 (S4)
PLO4.2.4	Đánh giá được các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm và đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp xu hướng phát triển khoa học công nghệ	3,5 (S4)

2. Khung chương trình đào tạo

NGÀNH: SINH HỌC THỰC NGHIỆM MÃ NGÀNH: 8420114

Định hướng: Nghiên cứu/Ứng dụng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Phân kỳ	Đơn vị phụ trách
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)						
1	PHN81001	Triết học	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	1	Khoa SPNN
II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH						
	1. Các HP bắt buộc					
3	BIO82003	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
4	BIO82004	Sinh học phân tử của tế bào	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
5	BIO82005	Sinh học phát triển	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
6	BIO82006	Công nghệ Sinh học	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
	2. Các HP tự chọn					
7	Tự chọn 1		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
8	Tự chọn 2		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
9	Tự chọn 3		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
10	Tự chọn 4		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
II. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH						
	1. Các HP bắt buộc					
11	EXP83016	Miễn dịch và ứng dụng	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
12	EXP83017	Thần kinh nội tiết	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
13	EXP83018	Sinh lý dinh dưỡng	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
	2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu / ứng dụng					
14	Tự chọn 5			Dự án	3	Khoa Sinh học
15	Tự chọn 6			Dự án	3	Khoa Sinh học
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP						

18	EXP83029	Luận văn (định hướng nghiên cứu)	15	Dự án	4	Khoa Sinh học
19	EXP83030	Thực tập và đồ án tốt nghiệp (Định hướng ứng dụng)	15	Đề án thực tập	4	Khoa Sinh học